

BÀI TẬP MÔN HỆ THỐNG & CÔNG NGHỆ WEB
WEB SYSTEMS AND TECHNOLOGIES
HỆ: ĐẠI HỌC

Nội dung

<i>Phân bổ thời gian thực hành.....</i>	3
BÀI TẬP TUẦN 01-02 MÔN WEB SYSTEMS & TECHNOLOGIES	4
Chương 1: HTML	4
BÀI TẬP TUẦN 03-04-05 MÔN WEB SYSTEMS & TECHNOLOGIES	37
Chương 2: CSS	37
BÀI TẬP TUẦN 06-07 MÔN WEB SYSTEMS & TECHNOLOGIES	74
Chương 3: Javascript	74
BÀI TẬP TUẦN 08-09-10 MÔN WEB SYSTEMS & TECHNOLOGIES	101
Chương 4: jQuery & Bootstrap.....	101

Phân bổ thời gian thực hành

Thời gian: 10 tuần, 3 tiết/tuần

- Tuần 01-02: **Chương 0:** Giới thiệu Internet và web
Chương 1: Ngôn ngữ HTML
- Tuần 03-04-05: **Chương 2:** CSS
- Tuần 06-07: **Chương 3:** Javascript
- Tuần 08-09-10: **Chương 4:** jQuery & Bootstrap

Lưu ý: Bài tập bắt buộc của các Tuần YY, GV sẽ công bố cuối giờ. Bài tập bắt buộc sẽ gửi vào email dangvanthuan26@gmail.com với tên Subject và tên tập tin nén (.rar, .zip) kèm theo: **LTWWEB_DHKTPM12X_TUANYY_HOTENSINHVIEN** (trong đó X sẽ là A hoặc B, YY sẽ là 01→10)

BÀI TẬP TUẦN 01-02 MÔN WEB SYSTEMS & TECHNOLOGIES

Chương 1: HTML

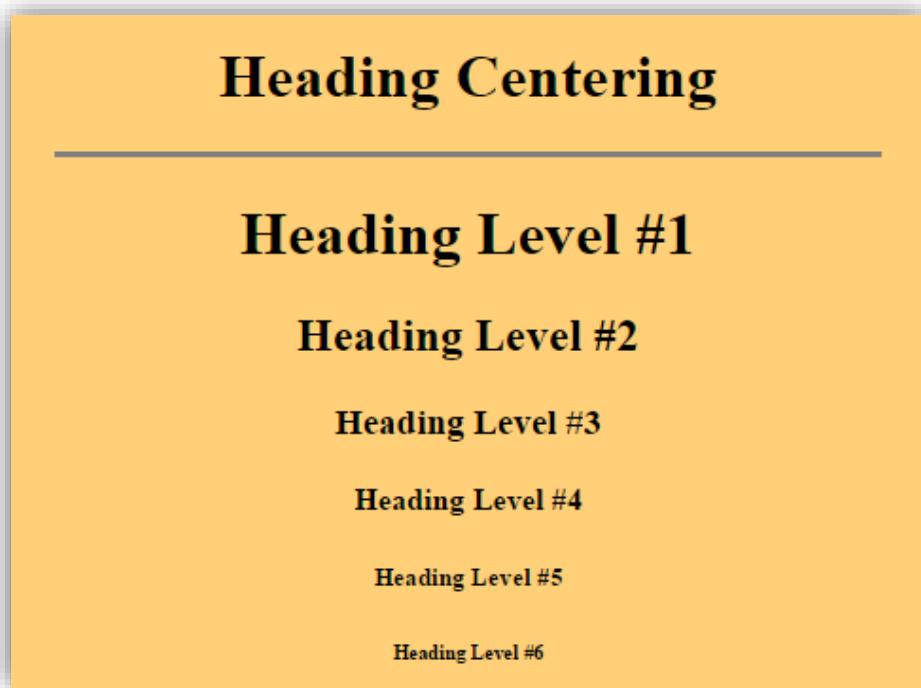
Mục tiêu:

- Hiểu rõ và áp dụng được cách làm việc của 1 ứng dụng web.
- Xây dựng được trang web dùng mã HTML cơ bản

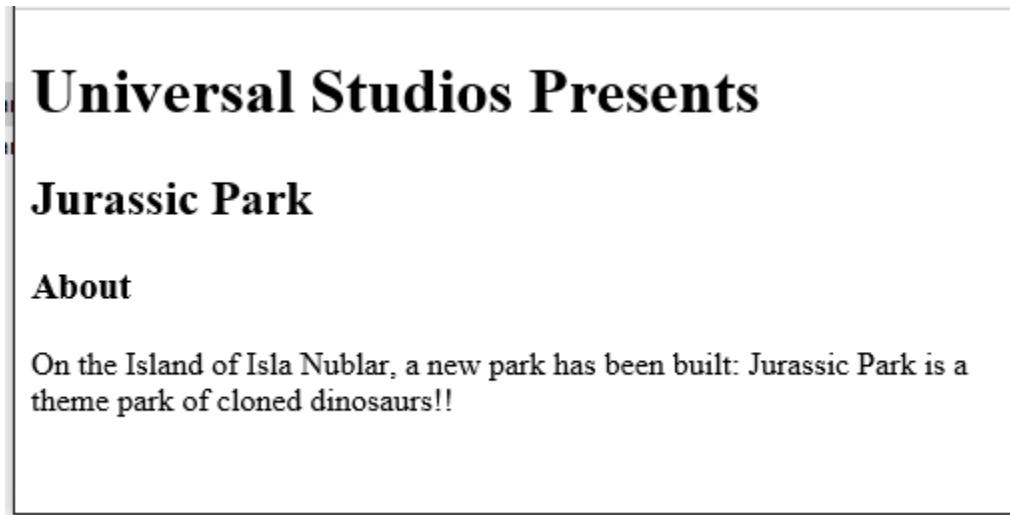
Bài 1:

Tạo trang HTML với nội dung như hình bên dưới (sử dụng các thẻ: h1, .., h6, p):

a.



b.



c.

High Flying

I gazed down into valleys,
At the snowcaps white as cream,
Then soared above the puffy clouds—
Too bad it was a dream!

High Flying

I gazed down into valleys,
At the snowcaps white as cream,
Then soared above the puffy clouds—
Too bad it was a dream!

High Flying

I gazed down into valleys,
At the snowcaps white as cream,
Then soared above the puffy clouds—
Too bad it was a dream!

Bài 2: tạo các trang sau sử dụng các thẻ định dạng:

a.

What Does WWF Do?

WWF's mission is to stop the **degradation** of our planet's natural environment.

For 50 years, WWF has been protecting the future of nature. The world's leading conservation organization, WWF works in 100 countries and is supported by 1.2 million members in the United States and close to 5 million globally.

Tokyo

Tokyo is the capital of Japan, the center of the Greater Tokyo Area, and the most populous *metropolitan* area in the world.

H₂O is the scientific term for water.

My favorite color is ~~blue~~ red.

Computer code

Code example:

```
var person = {  
    firstName:"John",  
    lastName:"Doe"  
}
```

HTML is **FUN** to learn!

b.

One particular book which is recommended reading is The Street Lawyer by John Grisham. This book is about a lawyer who begins re-evaluating his priorities in life when a bad incident occurs within his law firm. Consequently, he becomes acquainted with the inner city streets, and realizes the harsh existence of the homeless, and vows to give them a chance in the courts. The Street Lawyer is a **great** book. It is **well written** and **interesting**. Other books by John Grisham include The Firm, The Pelican Brief, and The Client.

Bài 3: Images:



A paragraph with an image. A paragraph with an image.



Eat fruits every day to get your natural sugars. One particular fruit which is really great is the apple. They say that "an apple a day keeps the doctor away" and they're not kidding!



Don't forget your vegetables either. Eating vegetables every day is very good for your body. Leafy green vegetables like lettuce are particularly good for you. Generally, you should have a balanced diet of vegetables, fruits, and so on.

Bài 4: List (ol, ul, dl):

- I. Item one
- II. Item two
- III. Item three
- IV. Item four
 - i. Item 4.1
 - ii. Item 4.2
 - iii. Item 4.3
- V. Item Five

- I. Oakfield Middle School
 - A. Tod Hastings
 - 1. Math (#3)
 - 2. History (#2)
 - 3. Science (#2)
 - B. Bonita Chavez
 - 1. Math (#1)
 - 2. History (#4)
 - 3. Science (#3)
- II. Parkview Mid-High
 - A. Jacque Russell
 - 1. Math (#2)
 - 2. History (#5)
 - 3. Science (#4)
 - B. Dwayne Clancy
 - 1. Math (#4)
 - 2. History (#7)
 - 3. Science (#1)
- .
- .
- V. Jackson Heights Middle School
 - A. Christine Quon
 - 1. Math (#7)
 - 2. History (#6)
 - 3. Science (#5)
 - B. Roger Dietz
 - 1. Math (#5)
 - 2. History (#8)
 - 3. Science (#7)

An unordered list with disc bullets (default):

- Telephone
- Cellular phone
- Television
- Fax machine

An unordered list with square bullets:

- Telephone
- Cellular phone
- Television
- Fax machine

An unordered list with circle bullets:

- Telephone
- Cellular phone
- Television
- **Fax machine**

An ordered/unordered nested list:

- Book genres:
 1. Fiction
 2. Non-Fiction
 3. Adventure
 4. Educational
- Vehicle types:
 1. Car
 2. Van
 3. Truck
 4. Trailor

A definition list:

HTML

Stands for Hyper Text Markup Language. A computer language used to create webpages.

Guitar

A stringed musical instrument.

Bài 5: Link:

Tạo một trang web trông giống như hình dưới đây. Tạo 3 liên kết đến các trang web bên ngoài Twitter, Facebook, Flickr. Một liên kết có thuộc tính tiêu đề - khi di chuyển chuột qua các liên kết để xem tooltip xuất hiện: [Facebook](http://www.facebook.com/ "Social Network")



About

Drumbeat is an initiative that wants to keep the web **open** and do it through *practical projects and local events* that gather smart, creative people around big ideas, solving problems and building the **open web**.

Projects

- Featured
 - [School of Webcraft](#)
 - [Crisis Commons](#)
- Latest
 - [JessyInk](#)
 - [PrivacyCamp](#)

[Twitter](#) | [Facebook](#) | [Flickr](#)

Tạo các trang liên kết trong cùng trang web, email,...

Example Cafe Menu

[Starters](#) | [Main Courses](#) | [Desserts](#)

Starters

- Chestnut and Mushroom Goujons ([v](#))
- Goat Cheese Salad ([v](#))
- Honey Soy Chicken Kebabs
- Seafood Salad

[Back to top](#)

Main courses

- Spinach and Ricotta Roulade ([v](#))
- Beef Tournados with Mustard and Dill Sauce
- Roast Chicken Salad
- Icelandic Cod with Parsley Sauce
- Mushroom Wellington ([v](#))

[Back to top](#)

Desserts

- Lemon Sorbet ([v](#))
- Chocolate Mud Pie ([v](#))
- Pecan Pie ([v](#))
- Selection of Fine Cheeses from Around the World

[Back to top](#)

Items marked with a (v) are suitable for vegetarians.

Linking and Navigation

This page covers the following topics:

- [URLs](#)
- [Source Anchors](#)
- [Destination Anchors](#)
- [Examples](#)

URLs

Lorem ipsum dolor sit amet, consectetur adipisicing elit, sed do eiusmod tempor incididunt ut labore et dolore magna aliqua. Ut enim ad minim veniam, quis nostrud exercitation ullamco laboris nisi ut aliquip ex ea commodo consequat. Duis aute irure dolor in reprehenderit in voluptate velit esse cillum dolore eu fugiat nulla pariatur. Excepteur sint occaecat cupidatat non proident, sunt in culpa qui officia deserunt mollit anim id est laborum.

[Back to top](#)

Source Anchors

Lorem ipsum dolor sit amet, consectetur adipisicing elit, sed do eiusmod tempor incididunt ut labore et dolore magna aliqua. Ut enim ad minim veniam, quis nostrud exercitation ullamco laboris nisi ut aliquip ex ea commodo consequat. Duis aute irure dolor in reprehenderit in voluptate velit esse cillum dolore eu fugiat nulla pariatur. Excepteur sint occaecat cupidatat non proident, sunt in culpa qui officia deserunt mollit anim id est laborum.

[Back to top](#)

Jake's coffee shop

[Home](#) [Menu](#) [Music](#) [Jobs](#)

Come in and experience ...



- Specially Coffee and Tea
- Freshly made sandwiches
- Bagels, Muffins, and Organic Snacks
- Music and Poetry Readings
- Open mic nights
- ...

*23 Pine Road
Nottingham, NG1 5YU
0115 9324567*

Copyright © 2011 Jake's Coffee House
jake@jcoffee.com

Bài 6: Image map

Link1: rect, <http://www.bouquetoffruits.com/fruit-facts/grape-facts.html>, mở trong cửa sổ mới



To associate an image with an image map, use the **usemap** attribute with the image you want to become an image map. It should be set with a pound (#) sign followed by the name of the imagemap definition to be used.

<http://www.bouquetoffruits.com/fruit-facts/grape-facts.html>

Link 2: poly, <http://www.banana.com>



To associate an image with an image map, use the **usemap** attribute with the image you want to become an image map. It should be set with a pound (#) sign followed by the name of the imagemap definition to be used.

<http://www.banana.com/>

Link 3: circle, <http://www.hort.purdue.edu/newcrop/morton/lemon.html>



To associate an image with an image map, use the **usemap** attribute with the image you want to become an image map. It should be set with a pound (#) sign followed by the name of the imagemap definition to be used.

<http://www.hort.purdue.edu/newcrop/morton/lemon.html>

Bài 7: Tạo các trang web với table như sau: (sử dụng colspan, rowspan, cellpadding, ... các thuộc tính)

1	2		
3	4	5	6
	7	8	
	9		10

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
<u>Part I</u>				
<u>Chapter 1</u>				
<u>Section A</u>				
<u>Section B</u>				
<u>Chapter 2</u>				
<u>Section A</u>				
<u>Section B</u>				
<u>Part II</u>				
<u>Chapter 3</u>				
<u>Section A</u>				
<u>Section B</u>				
<u>Chapter 4</u>				
<u>Section A</u>				
<u>Section B</u>				

NUMBERS 1-5 in VARIOUS LANGUAGES

	<u>English</u>	<u>Español</u>	<u>Français</u>	<u>Italiano</u>	<u>Deutsch</u>
1	<i>one</i>	<i>uno</i>	<i>un</i>	<i>uno</i>	<i>eins</i>
2	<i>two</i>	<i>dos</i>	<i>deux</i>	<i>due</i>	<i>zwei</i>
3	<i>three</i>	<i>tres</i>	<i>trois</i>	<i>tre</i>	<i>drei</i>
4	<i>four</i>	<i>cuatro</i>	<i>quatre</i>	<i>quattro</i>	<i>vier</i>
5	<i>five</i>	<i>cinco</i>	<i>cinq</i>	<i>cinque</i>	<i>fünf</i>

This table has	a watery background
Look at all that water....	water everywhere!!!!
This table	sure does have a background
Look at the lines and	details of the background image

 SAIGONTOURIST Holding company
SAIGONTOURIST TRAVEL SERVICE Co.

MỘT SỐ ĐỊA ĐIỂM DU LỊCH

Địa danh	Tỉnh-Thành phố
Suối nước nóng	Bình Châu-Vũng Tàu
Biển Hồ Cốc	Bình Châu-Vũng Tàu
Mũi né	Phan Thiết-Bình Thuận
Suối vàng-bạc	Đà Lạt-Lâm Đồng

MỘT SỐ DANH LAM THẮNG CẢNH

Đồi cù ở Đà Lạt	Huê-Lăng Cô	Đèo Hải Vân- Đà Nẵng
		

Mọi chi tiết xin liên hệ:
Văn phòng du lịch Saigontourist gần nhất của bạn
Điện thoại: (08) 8735868

Character	HTML Code*	Character Code	Description of Character
Œ	Œ		capital OE ligature
‘	‘	‘	left curly quote mark
’	’	’	right curly quote mark/apostrophe
“	“	“	left curly quote marks
”	”	”	right curly quote marks
•	•	•	bullet
–	–	–	“en” (short) dash
—	—	—	“em” (long) dash
~	˜		tilde
™	™		trademark
ſ	š		
›	›		right angle quote mark
œ	œ		small oe ligature
Ÿ	Ÿ		capital Y, umlaut
	 	 	non-breaking space
¡	¡	¡	inverted exclamation point
¢	¢	¢	cent sign
£	£	£	pound sterling sign
¤	¤	¤	general currency sign
¥	¥	¥	yen sign

Character	HTML Code*	Character Code	Description of Character
				horizontal tab

			line feed
			carriage return
 			space
!	!		exclamation point
"	"	"	straight quote marks
#	#		hash mark/number sign
\$	$		dollar sign
%	%		percent sign
&	&	&	ampersand
'	'		straight quote mark/apostrophe
((left parenthesis
))		right parenthesis
*	*		asterisk
+	+		plus sign
,	,		comma
-	-		hyphen
.	.		period/dot
/	/	⁄	slash
0	0		zero

Transaction date	Payment type and details	Paid out	Paid in	Balance
12 Jun 09	Amazon.com	\$49.99		\$8411.16
13 Jun 09	Total	\$60.00		\$8351.16
14 Jun 09	Whole Foods	\$75.28		\$8275.88
14 Jun 09	Visa Payment	\$350.00		\$7925.88
15 Jun 09	Cheque 122501		\$1450.00	\$9375.88
17 Jun 09	Murco	\$60.00		\$9315.88
18 Jun 09	Wrox Press		\$1000.00	\$10315.88
18 Jun 09	McLellans Bakery	\$25.00		\$10290.88
18 Jun 09	Apple Store	\$1350.00		\$8940.88
		\$1970.27	\$2450.00	\$8940.88

Bài 7: tạo trang web thể hiện nội dung như sau (người dùng có thể ấn hoặc hiện nội dung):

▼ IUH

The forerunner of the Industrial University of Ho Chi Minh University was Professional Training School in Go Vap and founded December 1956. March 1999, the school was upgraded to College Industry IV and December 2004 School was upgraded to Ho Chi Minh University of Industry under Decision No 214/2004/QĐ - TTg of the Prime Minister.

► FIT-IUH

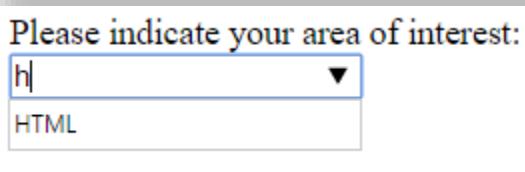
Hint:

```
<details open>
  <summary>FIT</summary>
  <p>The forerunner .....</p>
</details>
```

Bài 9: Form

Tạo các trang web sau sử dụng các thẻ form, input, select, ...

- Tạo một Autocomplete List dùng thẻ `<input>` kết hợp `<datalist>`



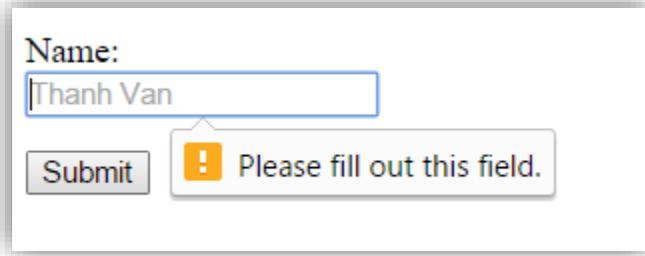
Hint:

```
1 <!DOCTYPE html>
2 <html>
3 <head>
4   <meta charset="utf-8">
5   <title></title>
6 </head>
7
8 <body>
9 <form action="" method="get" name="frmInfo">
10 Please indicate your area of interest:<br>
11 <input type="text" name="txtName" value="" size="20" maxlength="20" list="tech">
12 <datalist id="tech">
13   <option value="CSS">
14   <option value="HTML">
15   <option value="JavaScript">
16 </datalist>
17 </form>
18 </body>
19 </html>
```

Name:

Thanh Van

Submit  Please fill out this field.



Name:

Telephone Number:

Email:

Favorite Color:

Date of Birth: x ▼

July 2015 ▾

Sun	Mon	Tue	Wed	Thu	Fri	Sat
28	29	30	1	2	3	4
5	6	7	8	9	10	11
12	13	14	15	16	17	18
19	20	21	22	23	24	25
26	27	28	29	30	31	1

Hint:

Với phần tử input type = text, dùng thuộc tính placeholder để mô tả giá trị sẽ nhập vào text. Ví dụ:
`<input type="text" name="txtName" value="" size="20" maxlength="20" placeholder="Thanh Van">`.
In addition, the autocomplete attribute specifies whether or not an input field should have autocomplete enabled (autocomplete="on|off").

```
1 <!DOCTYPE html>
2 <html>
3 <head>
4   <meta charset="utf-8">
5   <title> HTML5 input elements</title>
6 </head>
7 <body>
8 <form action="" method="post">
9   <p>Name:<br>
10    <input type="text" name="txtName" value="" size="20" maxlength="20"></p>
11   <p>Telephone Number:<br>
12    <input type="tel" name="txtTel" value="" size="20" maxlength="20"></p>
13   <p>Email:<br>
14    <input type="email" name="txtEmail" value="" size="20" maxlength="20"></p>
15   <p>Favorite Color:<br>
16    <input type="color" name="txtColor" value="" size="20" maxlength="20"></p>
17   <p>Date of Birth:<br>
18    <input type="date" name="txtDate" value="" size="20" maxlength="20"></p>
19   <p><input type="submit" value="Submit"></p>
20 </form>
21 </body>
22 </html>
```

Tạo trang HTML với form sau:

Contact Us

Use the following form to send a message to Example Cafe

Your email

Message

How did you hear of us?

Newsletter

Ensure this box is checked if you would like to receive email updates

Phần tử fieldset: gom nhóm các phần tử trên form, ví dụ:

```
<fieldset>
  <legend>Your message:</legend>
  <table>
    <tr>
      <td><label for="emailTo">To</label></td>
      <td><input type="text" name="txtTo" readonly="readonly" id="emailTo" size="20" value="Example Cafe"></td>
    </tr>

    <tr>
      <td><label for="emailFrom">Your email</label></td>
      <td><input type="text" name="txtFrom" id="emailFrom" size="20" tabindex="1" maxlength="250"></td>
    </tr>

    <tr>
      <td><label for="emailBody">Message</label></td>
      <td><textarea name="txtBody" id="emailBody" cols="50" rows="10" tabindex="2"></textarea></td>
    </tr>
  </table>
</fieldset>
```

Contact Us

Your message:

To	Example Cafe
Your email	<input type="text"/>
Message	

How you found us:

How did you hear of us	<input type="text" value="Google"/>
Newsletter	<input checked="" type="checkbox"/> Ensure this box is checked if you would like to receive email updates
<input type="button" value="Send message"/>	

Contact Information

First name:

Last name:

E-mail:

Competition Question

How tall is the Eiffel Tower in Paris, France?

- 584 ft
- 784 ft
- 984 ft
- 1184 ft

Tiebreaker Question

In 25 words or less, say why you would like to win \$10,000:

Enter competition

Travel reservation form

* denotes mandatory

Full name*:

FirstName LastName

Email address*:

EMAIL_ADDRESS

Select Tour Package* :

Goa ▼

Arrival date*:

m/d/y

Number of persons*:

UNKNOWN_TYPE

What would you want to avail?*

Boarding

Fooding

Sight seeing

Discount Coupon code:

UNKNOWN_TYPE

Terms and conditions*

I agree I disagree

Complete reservation

Survey Form

If you are interested in purchasing one or more of our products, before ordering please complete some or all of the following survey for our marketing department. Answering any question is optional, and all information will be kept strictly confidential. Thank you very much for your time!

1. What is your name?

2. What is your date of birth?

Month: January Date: 1 Year: 19

3. What is your mailing address (if you would like to have a hard copy of our catalog sent to you)?

Number/P.O. Box/Route:

Street/Avenue/Road:

City:

State/Zip:

4. What is your email address?

5. Have you viewed our online product catalog?

Yes No

6. If so, what product(s), besides the one you are ordering, might you be interested in purchasing in the future? (Check all that apply.)

- VCR
- Big Screen TV
- Audio Equipment
- Video Equipment
- Camera Equipment
- Other

7. Do you have any questions, comments or suggestions before proceeding to the Order Form?

Your Input:

Browser: ▼

Username:

Encryption: ▼

0  100
50

Birthday: mm / dd / yyyy

Select your favorite color:

Birthday (month and year): ----- -----

Select a week: Week -- , -----

Select a time: -- :-- --

Birthday (date and time):

E-mail:

Search Google:

Telephone:

Add your homepage:

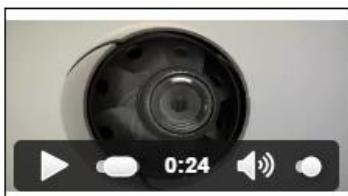
Note: The `datalist` tag is not supported in Safari or IE9 (and earlier).

Nếu bạn muốn tạo hình ảnh có chức năng giống button, bạn có thể dùng thẻ input với thuộc tính type="image". Ví dụ:: <input type="image" src="abc.jpg" name="info">

Bài 10:

Sử dụng thẻ <video> hỗ trợ các loại file video: MP4, WebM, and Ogg.

.mp4



.webm



.ogv



```
<div >
  <p>.mp4</p>
  <video poster="resource/star.png" controls>
    <source src="resource/Chrome_ImF.mp4" type='video/mp4;
      codecs="avc1.42E01E, mp4a.40.2'" />
  </video>
</div>
<div >
  <p>.webm</p>
  <video poster="resource/star.png" controls>
    <source src="resource/Chrome_ImF.webm" type='video/webm;
      codecs="vp8, vorbis"' />
  </video>
</div>
<div>
  <p>.ogv</p>
  <video poster="resource/star.png" controls>
    <source src="resource/Chrome_ImF.ogv" type='video/ogg;
      codecs="theora, vorbis"' />
  </video>
</div>
```

Bài 11: thẻ `<iframe>` là phần tử khung nhúng vào 1 trang web, nội dung khung là 1 trang web khác hoặc 1 tài liệu HTML khác. Hãy tạo 1 trang nhúng vào YouTube Video.



Hint:

```
<iframe width="420" height="315"
src="http://www.youtube.com/embed/J--aiyznGQ"
frameborder="0" allowfullscreen></iframe>
```

Bài 12:

The `<applet>` tag is not supported in HTML5. Use `<embed>` or `<object>` instead.

The `<applet>` tag defines an embedded applet. The `<object>` tag defines an embedded object within an HTML document. Use this element to embed multimedia (like audio, video, Java applets, ActiveX, PDF, and Flash) in your web pages.

You can also use the `<object>` tag to embed another webpage into your HTML document.

You can use the `<param>` tag to pass parameters to plugins that have been embedded with the `<object>`

```
<object width="400" height="400" data="Bubbles.class"></object>
```

tag.

Try to add an applet to HTML file.

Bài 13:

Metadata is data (information) about data. The <meta> tag provides metadata about the HTML document. Metadata will not be displayed on the page, but will be machine parsable.

Meta elements are typically used to specify page description, keywords, author of the document, last modified, and other metadata.

The metadata can be used by browsers (how to display content or reload page), search engines (keywords), or other web services.

Create HTML file <meta> element. Add the author, keywords, description, ... of the page.

```
<head>
<meta charset="UTF-8">
<meta name="description" content="Free Web tutorials">
<meta name="keywords" content="HTML,CSS,XML,JavaScript">
<meta name="author" content="Hege Refsnes">
</head>
```

Attribute	Value	Description
<u>charset</u>	 character_set	Specifies the character encoding for the HTML document
<u>content</u>	text	Gives the value associated with the http-equiv or name attribute
<u>http-equiv</u>	content-type default-style refresh	Provides an HTTP header for the information/value of the content attribute
<u>name</u>	application-name author description generator keywords	Specifies a name for the metadata
<u>scheme</u>	format/URI	Not supported in HTML5. Specifies a scheme to be used to interpret the value of the content attribute

Bài 14:

Using HTML elements to create the webpage look like the page:
<http://www.w3schools.com/html/default.asp>



The screenshot shows the w3schools.com homepage with the "HTML" tab selected in the navigation bar. The main content area features a banner for "File APIs for Cloud" and a large "HTML(5) Tutorial" heading. To the left is a sidebar with a list of HTML-related topics. Below the main content is a section titled "Examples in Every Chapter".

w3schools.com
THE WORLD'S LARGEST WEB DEVELOPER SITE

HTML Tutorial

HTML HOME
HTML Introduction
HTML Editors
HTML Basic
HTML Elements
HTML Attributes
HTML Headings
HTML Paragraphs
HTML Styles
HTML Formatting
HTML Quotations
HTML Computercode
HTML Comments
HTML CSS
HTML Links
HTML Images
HTML Tables
HTML Lists
HTML Blocks

File APIs for Cloud
Platform Independence

Open, Create, Convert & Save Files from your applications.

HTML(5) Tutorial

« W3Schools Home Next Chapter »

With HTML you can create your own Web site.
This tutorial teaches you everything about HTML.
HTML is easy to learn - You will enjoy it.

Examples in Every Chapter

This HTML tutorial contains hundreds of HTML examples.

Bài 15:

Using HTML elements to create the webpage look like the page: <http://www.w3.org/>

The screenshot shows the homepage of the World Wide Web Consortium (W3C). The header includes a logo, navigation links for 'STANDARDS', 'PARTICIPATE', 'MEMBERSHIP', and 'ABOUT W3C', and a search bar. A sidebar on the left lists 'TECHNICAL REPORTS' and 'WEB AND INDUSTRY' categories. The main content area features a news item: 'MathML 3.0 Becomes ISO/IEC International Standard' dated 23 June 2015. The text discusses the approval of MathML Version 3.0 2nd Edition as an ISO/IEC International Standard (ISO/IEC 40314:2015). To the right, a sidebar provides information about the W3C mission.

Views: desktop mobile print W3C By Region Go

STANDARDS PARTICIPATE MEMBERSHIP ABOUT W3C

Google Skip

TECHNICAL REPORTS

By date By group

WEB AND INDUSTRY

Automotive Digital Publishing

MathML 3.0 Becomes ISO/IEC International Standard

23 June 2015 | [Archive](#)

Today the [World Wide Web Consortium \(W3C\)](#), together with the [Joint Technical Committee JTC 1, Information Technology](#) of the International Organization for Standardization (ISO) and the International Electrotechnical Commission (IEC), announced approval of the [MathML Version 3.0 2nd Edition](#) as an ISO/IEC International Standard (ISO/IEC 40314:2015).

MathML 3.0 is the mark-up language used in

The World Wide Web Consortium (W3C) is an international community that develops open standards to ensure the long-term growth of the Web. Read about the [W3C mission](#).

W3C BLOG

WICG: Evolving the Web from the ground up

Bài 16:

Using HTML elements to create the webpage look like the following page.



GAMEZONE

current games

- Golden Eye 007
- Harry Potter & the Chamber of Secret
- Prince of Persia: Sands of Time
- Resident Evil: Code Veronica X
- The Legend of Zelda: Majora's Mask
- Tomb Raider: The Lost Artifact

[More Games](#)

Home	Reviews	Gallery	Community	Contact																				
<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr style="background-color: #0070C0; color: white;"> <th style="padding: 5px;">Mã</th> <th style="padding: 5px;">Tên review</th> <th style="padding: 5px;">Nội dung review</th> <th style="padding: 5px;">Loại</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td style="padding: 5px;">Xem Xoá 0022</td> <td style="padding: 5px;">World of Warcraft</td> <td style="padding: 5px;">Nếu bạn là một thần dân trong thế giới thần thoại Azeroth...</td> <td style="padding: 5px;">Thông báo</td> </tr> <tr> <td style="padding: 5px;">Xem Xoá 0032</td> <td style="padding: 5px;">[PES2009] Kỹ Thuật - Chiến Thuật & Đội Hình</td> <td style="padding: 5px;">Kỹ Thuật - Chiến Thuật & Đội Hình</td> <td style="padding: 5px;">Dành cho thành viên</td> </tr> <tr> <td style="padding: 5px;">Xem Xoá 0011</td> <td style="padding: 5px;">Võ lâm truyền kỳ cập nhật phiên bản chống chặn cảng</td> <td style="padding: 5px;">Lần cập nhật này cũng sửa lỗi bán tất cả vật phẩm bang hội về 0 lượng</td> <td style="padding: 5px;">Thông tin</td> </tr> <tr> <td style="padding: 5px;">Xem Xoá 0031</td> <td style="padding: 5px;">Tiên Kiếm Online sẽ Closed Beta vào ngày 22/12</td> <td style="padding: 5px;">Game có 6 lớp nhân vật là Kiếm khách, Đao khách, Luyện khí sư,...</td> <td style="padding: 5px;">Dành cho thành viên</td> </tr> <tr> <td style="padding: 5px;">Xem Xoá 0021</td> <td style="padding: 5px;">Cô Long - game kiếm hiệp đánh theo lượt Closed Beta 26/12</td> <td style="padding: 5px;">Trò chơi lấy bối cảnh từ bộ tiểu thuyết Cô Long với những nhân vật đại hiệp trưng nghĩa...</td> <td style="padding: 5px;">Thông báo</td> </tr> </tbody> </table>	Mã	Tên review	Nội dung review	Loại	Xem Xoá 0022	World of Warcraft	Nếu bạn là một thần dân trong thế giới thần thoại Azeroth...	Thông báo	Xem Xoá 0032	[PES2009] Kỹ Thuật - Chiến Thuật & Đội Hình	Kỹ Thuật - Chiến Thuật & Đội Hình	Dành cho thành viên	Xem Xoá 0011	Võ lâm truyền kỳ cập nhật phiên bản chống chặn cảng	Lần cập nhật này cũng sửa lỗi bán tất cả vật phẩm bang hội về 0 lượng	Thông tin	Xem Xoá 0031	Tiên Kiếm Online sẽ Closed Beta vào ngày 22/12	Game có 6 lớp nhân vật là Kiếm khách, Đao khách, Luyện khí sư,...	Dành cho thành viên	Xem Xoá 0021	Cô Long - game kiếm hiệp đánh theo lượt Closed Beta 26/12	Trò chơi lấy bối cảnh từ bộ tiểu thuyết Cô Long với những nhân vật đại hiệp trưng nghĩa...	Thông báo
Mã	Tên review	Nội dung review	Loại																					
Xem Xoá 0022	World of Warcraft	Nếu bạn là một thần dân trong thế giới thần thoại Azeroth...	Thông báo																					
Xem Xoá 0032	[PES2009] Kỹ Thuật - Chiến Thuật & Đội Hình	Kỹ Thuật - Chiến Thuật & Đội Hình	Dành cho thành viên																					
Xem Xoá 0011	Võ lâm truyền kỳ cập nhật phiên bản chống chặn cảng	Lần cập nhật này cũng sửa lỗi bán tất cả vật phẩm bang hội về 0 lượng	Thông tin																					
Xem Xoá 0031	Tiên Kiếm Online sẽ Closed Beta vào ngày 22/12	Game có 6 lớp nhân vật là Kiếm khách, Đao khách, Luyện khí sư,...	Dành cho thành viên																					
Xem Xoá 0021	Cô Long - game kiếm hiệp đánh theo lượt Closed Beta 26/12	Trò chơi lấy bối cảnh từ bộ tiểu thuyết Cô Long với những nhân vật đại hiệp trưng nghĩa...	Thông báo																					
1 2																								

© Copyright XXX. All rights reversed.

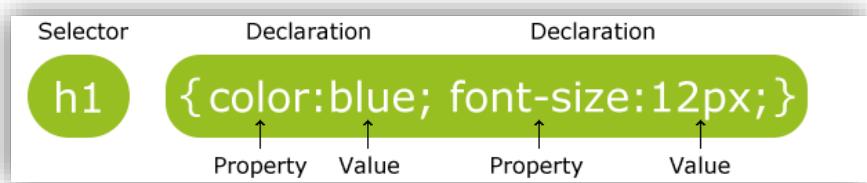
BÀI TẬP TUẦN 03-04-05 MÔN WEB SYSTEMS & TECHNOLOGIES

Chương 2: CSS

Mục tiêu:

- Hiểu rõ và áp dụng được cách làm việc của 1 ứng dụng web kết hợp CSS
- Xây dựng được trang web dùng mã HTML cơ bản và định dạng dùng CSS

Cú pháp CSS:



Các loại Selector:

The element Selector. Dựa vào tên các phần tử HTML.

```
p {  
    text-align: center;  
    color: red;  
}
```

The id Selector. Dựa trên thuộc tính id trong 1 phần tử HTML. Thuộc tính id là duy nhất trong 1 tài liệu HTML. Style sau áp dụng cho phần tử HTML có thuộc tính id="para1":

```
#para1 {  
    text-align: center;  
    color: red;  
}
```

The class Selector. Dựa trên thuộc tính class trong 1 phần tử HTML. Style sau áp dụng cho các phần tử HTML có thuộc tính class="center":

```
.center {  
    text-align: center;  
    color: red;  
}
```

Chỉ định class hoặc id cho phần tử HTML cụ thể:

```
h1.center{  
    text-align:center;  
    color:red;  
}
```

Grouping Selectors

Nếu có nhiều phần tử HTML có cùng định dạng thì ta có thể gom nhóm lại, mỗi phần tử cách nhau bằng dấu “,”:

```
h1, h2, p {  
    text-align: center;  
    color: red;  
}
```

Có 3 cách chèn CSS

Inline style

```
<h1 style="color:blue;margin-left:30px;">This is a heading.</h1>
```

Internal style sheet

```
<head>  
<style>  
body {  
    background-color: linen;  
}  
  
h1 {  
    color: maroon;  
    margin-left: 40px;  
}  
</style>  
</head>
```

- External style sheet

```
<head>  
<link rel="stylesheet" type="text/css" href="mystyle.css">  
</head>
```

Yêu cầu nắm vững các kiến thức cơ bản về style:

- Loại style và cách tạo và sử dụng: Inline style, internal style, external style.
- Các style định dạng cơ bản về font chữ:
 - o Định dạng: **font-size** có nhiều loại đơn vị (in, pt, em)
 - o Khoảng cách giữa các ký tự: **letter-spacing**, giữa các dòng **line-spacing**.
 - o Canh lề văn bản: **text-align** (left, right, center, justify), vertical-align.
 - o Thụt lề: **text-indent**
 - o Thuộc tính đặc biệt của văn bản: **Text-transform** (none, capitalize, uppercase, lowercase)
- Định dạng màu nền và hình nền cho trang:
 - o Màu nền: **background-color**
 - o Hình nền: **background-image:url(image)**, **background-position**
 - o Thuộc tính của background: **background-repeat**
- Các định dạng cho list:
 - o **List-style-position** (inside, outside)
 - o **List-style**: circle url(image)
- Định dạng link:
 - o A{text-decoration}
 - o A:visited
 - o A:link
 - o A:active
 - o A:hover

Cách sử dụng tag <DIV> và

Định dạng **Box**: Các tag sử dụng để định dạng Box: <Hn>, <p>, , , <DIV>, <BODY>, <BLOCKQUOTE>, <HR>,

Bộ chọn (selectors) được dùng để chọn các thành phần muốn định dạng css.

Bộ chọn	Ví dụ	Mô tả
*	*	Chọn tất cả các thành phần html.
tag	p	Chọn tất cả các thành phần cùng loại.
tag01 tag02	div p	Chọn tất cả thành phần <tag02> bên trong thành phần <tag01>.
tag01,tag02	div,p	Chọn tất cả thành phần <tag01> và <tag02>.
tag01+tag02	div+p	Chọn tất cả thành phần <tag02> được đặt kế và sau thành phần <tag01>.
tag01>tag02	div>p	Chọn tất cả thành phần <tag02> có thành phần cha là <tag01>.
.class	.className	Chọn tất cả các thành phần có cùng tên class.
#id	#idName	Chọn tất cả các thành phần có cùng tên id.
:active	a:active	Chọn các liên kết được kích hoạt.

:after	p:after	Thêm nội dung ngay phía sau thành phần.
:before	p:before	Thêm nội dung ngay phía trước thành phần.
:first-child	p:first-child	Chọn thành phần đầu tiên của thành phần cha chứa nó.
:first-letter	p:first-letter	Chọn ký tự đầu tiên của một thành phần.
:first-line	p:first-line	Chọn dòng đầu tiên của một thành phần.
:focus	input:focus	Thành phần sẽ focus khi được chọn.
:hover	a:hover	Chọn các liên kết được hover (di chuyển chuột lên thành phần).
:lang(mã ngôn ngữ)	p:lang(vi)	Chọn thành phần với thuộc tính ngôn ngữ có giá trị bắt đầu với "mã ngôn ngữ".
:link	a:link	Định dạng cho tất cả liên kết khi chưa được click.
:visited	a:visited	Định dạng cho các thành phần đã được click.
[Thuộc tính]	[target]	Chọn tất cả các thành phần có cùng thuộc tính (attribute).
[Thuộc tính]=ngôn ngữ	[lang=vi]	Được sử dụng để chọn tất cả các thành phần với thuộc tính có giá trị = "ngôn ngữ".
[Thuộc tính~=giá trị]	[title~=myWeb]	Chọn tất cả các thành phần với thuộc tính chứa một giá trị.
[Thuộc tính=giá trị]	[target=_blank]	Chọn tất cả các thành phần với thuộc tính bằng giá trị.

Thuộc tính	Ví dụ	Mô tả
background	background: #ff0000;	Định dạng nền (background) cho thành phần.
border	border: 1px solid #ff0000;	Định dạng đường viền cho thành phần.
border-collapse	border-collapse: collapse;	Thuộc tính border-collapse xác định đường viền của table có tách biệt ra hay không.
border-spacing	border-spacing: 10px;	Xác định khoảng cách giữa các đường viền của các cột lân cận.
bottom	bottom: 10px;	Xác định vị trí dưới cùng của thành phần được định vị trí.
caption-side	caption-side: bottom;	Xác định vị trí một chú thích của table.
clear	clear: both;	Xác định 2 bên của phần tử (left, right), nơi mà phần tử float không được cho phép.
clip	clip: rect(0,0,50px,10px);	Xác định đoạn cho thành phần khi sử dụng thuộc tính position có giá trị "absolute".
color	color: #ff0000;	Xác định màu sắc cho text.
content	content: "."	Sử dụng kèm với bộ chọn ":before", ":after" để chèn nội dung được tạo.
counter-increment	counter-increment: section;	Gia tăng một hoặc nhiều counter (sắp xếp có thứ tự, có hiển thị số)
counter-reset	counter-reset: subsection;	Tạo hoặc reset một hoặc nhiều counter.
cursor	cursor: pointer;	Xác định kiểu con trỏ chuột được hiển thị.
direction	direction: ltr;	Xác định hướng cho văn bản.
display	display: inline;	Xác định loại hiển thị của thành phần.
empty-cells	empty-cells: hide;	Xác định có hay không có đường viền và nền trong một cột rỗng của table

float	float: left;	Xác định có hay không một thành phần được float. Float (thả trôi) là một thuộc tính CSS dùng để cố định một thành phần web về bên trái hay bên phải không gian bao quanh nó. - Đây là một thuộc tính rất cần thiết khi dàn trang (như tạo các trang web 2 column layout hay 3 column layout), hiển thị văn bản thành cột (giống như kiểu Format > Columns trong MS Word vậy), hay thực hiện việc định vị trí ảnh và text (như một số kiểu text wrapping của MS Word).
font	font: 12px arial,sans-serif;	Thiết lập font cho thành phần, bao gồm font chữ, độ rộng, ...
height	height: 50px;	Thiết lập chiều cao của thành phần.
left	left: 10px;	Xác định vị trí bên trái của thành phần định vị trí (như position)
letter-spacing	letter-spacing: 2px;	Tăng hoặc giảm khoảng cách giữa các ký tự trong đoạn text.
line-height	line-height: 1.5;	Thiết lập chiều cao giữa các dòng.
list-style	list-style: decimal;	Thiết lập tất cả thuộc tính cho một danh sách trong một khai báo.
margin	margin: 15px;	Thiết lập các thuộc tính margin trong một khai báo.
max-height	max-height: 200px;	Thiết lập chiều cao tối đa của thành phần.
max-width	max-width: 900px;	Thiết lập chiều rộng tối đa của thành phần.
min-height	min-height: 100px;	Thiết lập chiều cao tối thiểu của thành phần.
min-width	min-width: 600px;	Thiết lập chiều rộng tối thiểu của thành phần.
outline	outline: dotted;	Định dạng các đường viền bao ngoài
overflow	overflow: scroll;	Xác định điều gì sẽ xảy ra nếu một thành phần box tràn nội dung.
padding	padding: 15px;	Thiết lập các thuộc tính padding trong một khai báo.
page-break-after	page-break-after: alway;	Xác định các phân chia văn bản ngay sau thành phần.
page-break-before	page-break-before: alway;	Xác định các phân chia văn bản ngay trước thành phần.
page-break-inside	page-break-inside: alway;	Xác định các phân chia văn bản ngay bên trong thành phần.
position	position: absolute;	Xác định loại của phương pháp định vị trí cho thành phần.
quotes	“” “”	Thiết lập các loại dấu ngoặc bao ngoài khi nhúng một trích dẫn.
right	right: 10px;	Xác định vị trí bên phải của thành phần định vị trí (như position)
table-layout	table-layout: fixed;	Thiết lập các thuật toán layout được sử dụng cho table.
text-align	text-align: center;	Sắp xếp các nội dung theo chiều ngang.
text-decoration	text-decoration: underline;	Xác định các trang trí thêm cho text.
text-indent	text-indent: 10px;	Ghi rõ thụt đầu dòng của dòng đầu tiên trong một khối văn bản.
text-transform	text-transform: uppercase;	Thiết lập các ký tự viết hoa cho văn bản.

top	top: 10px;	Xác định vị trí bên trên của thành phần định vị trí (như position)
vertical-align	vertical-align: middle;	Sắp xếp các nội dung theo chiều dọc.
visibility	visibility: visible;	Xác định thành phần có được nhìn thấy hay không.
white-space	white-space: nowrap;	Xác định khoảng trắng có bên trong thành phần được xử lý như thế nào.
width	width: 800px;	Thiết lập chiều rộng của thành Thành phần
word-spacing	word-spacing: 5px;	Tăng hoặc giảm không gian giữa các từ trong đoạn văn bản.
z-index	z-index: 100;	Thiết lập thứ tự xếp chồng nhau của một thành phần vị trí.

Ngoài những bộ chọn (selectors) của CSS1 và CSS2, ở CSS3 còn có thêm những bộ chọn sau:

Bộ chọn	Ví dụ	Mô tả
tag01~tag02	ul~p	Chọn tất cả thành phần 02 khi có thành phần 01 ở trước.
[attribute^=value]	img[src^="bnr_"]	Chọn tất cả thành phần với thuộc tính có <i>giá trị bắt đầu bằng "value"</i> .
[attribute\$=value]	img[src\$=".gif"]	Chọn tất cả thành phần với thuộc tính có <i>giá trị kết thúc bằng "value"</i> .
[attribute*=value]	img[src*=""]	Chọn tất cả thành phần với thuộc tính có <i>giá trị đặc biệt bằng "value"</i> .
:first-of-type	p:first-of-type	Chọn thành phần con đầu tiên hoặc duy nhất trong các thành phần cha.
:last-of-type	p:last-of-type	Chọn thành phần con cuối cùng hoặc duy nhất trong các thành phần cha.
:only-of-type	p:only-of-type	Chọn thành phần con trong các thành phần cha, khi thành phần cha có một thành phần con là chính nó. Trong thành phần cha có thể chứa nhiều thành phần con, tuy nhiên thành phần con được chọn phải là duy nhất, không được có từ 2 trở lên.
:only-child	p:only-child	Chọn thành phần con trong các thành phần cha, khi thành phần cha có mỗi thành phần con là chính nó, không được chứa thành phần con khác. Chỉ chọn thành phần có thành phần cha, những thành phần độc lập sẽ không được chọn.
:nth-child(n)	p:nth-child(3)	Chọn thành phần thứ "n" trong thành phần cha. Chỉ chọn thành phần có thành phần cha, những thành phần độc lập sẽ không được chọn.
:nth-last-child(n)	p:nth-last-child(3)	Chọn thành phần thứ "n" tính từ thành phần cuối trong thành phần cha. Chỉ chọn thành phần có thành phần cha, những thành phần độc lập sẽ không được chọn.
:nth-of-type(n)	p:nth-of-type(3)	Chọn thành phần thứ "n".

:nth-last-of-type(n)	p:nth-last-of-type(3)	Chọn thành phần thứ "n" từ thành phần cuối trong thành phần cha.
:last-child	p:last-child	Chọn thành phần cuối cùng trong thành phần cha. Chỉ chọn thành phần có thành phần cha, những thành phần độc lập sẽ không được chọn.
:root	:root	Chọn thành phần gốc của văn bản.
:empty	p:empty	Chọn thành phần không chứa thành phần khác.
:target	#event:target	Sử dụng trong liên kết anchor name (link neo).
:enabled	input:enabled	Chọn thành phần <i>được kích hoạt</i> (enabled), thường sử dụng cho các thành phần của form.
:disabled	input:disabled	Chọn thành phần <i>bị vô hiệu hóa</i> (disabled), thường sử dụng cho các thành phần của form.
:checked	input:checked	Chọn thành phần <i>được check</i> (checked), thường sử dụng cho các thành phần của form.
:not(bộ chọn)	:not(p)	Chọn tất cả ngoại trừ <i>bộ chọn</i> trong ngoặc.
::selection	::selection	Chọn phần tử được người dùng chọn.

Ngoài những thuộc tính của CSS1 và CSS2, ở CSS3 còn có thêm những thuộc tính sau:

Thuộc tính	Mô tả
animation	Xác định một chuyển động của một thành phần.
appearance	Định dạng cho thành phần trông như giao diện chuẩn gần với người dùng.
backface-visibility	Xác định bề mặt sau của thành phần khi thực hiện một chuyển động xoay.
background-clip	Xác định vùng background được cắt bớt theo vùng được giới hạn.
background-origin	Xác định giá trị tương đối của background giới hạn theo vùng giới hạn.
background-size	Xác định lại chiều rộng và chiều cao cho background.
background-gradient	Tạo màu sắc cho background theo biên độ giảm dần.
Nhiều background	Sử dụng để khai báo nhiều dạng background khác nhau trong cùng một tag.
border-image	Dùng để định dạng các dạng border bằng hình ảnh.
border-radius	Dùng để định dạng các dạng bo góc của border.
box-align	Xác định vị trí cho thành phần theo chiều dọc hoặc theo chiều thẳng đứng.
box-direction	Xác định hướng cho thành phần.
box-flex	Xác định sự ưu tiên linh hoạt theo các thành phần khác.
box-ordinal-group	Cho biết thứ tự ưu tiên của các thành phần.
box-orient	Xác định thành phần đọc theo phương hướng khói hoặc theo trực.
box-pack	Định vị trí của thành phần theo mép rìa của thành phần.
box-sizing	Xác định lại chiều rộng và chiều cao của thành phần.
box-shadow	Định dạng bóng cho thành phần.
column	Dùng để chia nội dung thành phần thành nhiều cột khác nhau.
@font-face	Định dạng các dạng font chữ khác nhau theo các dạng font riêng.

font-size-adjust	Dùng để định dạng điều chỉnh cho font chữ, độ lớn của chữ được thể hiện bởi phép nhân.
@keyframes	Dùng để điều khiển diễn biến một hoạt động của thành phần, được dùng kèm với thuộc tính animation.
nav	Di chuyển qua lại giữa các thành phần điều hướng (navigate) bằng cách di chuyển các phím mũi tên.
opacity	Hiển thị cấp độ trong suốt cho thành phần.
perspective	Cho ta thấy được chiều sâu của thành phần trong khai báo 3D.
perspective-origin	Định nghĩa trực quay cho thành phần có sử dụng perspective.
resize	Định dạng cho vùng nội dung mà người dùng có thể thay đổi được kích thước.
text-justify	Tăng hoặc giảm khoảng cách giữa các từ và giữa các ký tự sao cho dàn đều thành phần.
text-overflow	Xác định vùng text được cắt bớt.
text-shadow	Xác định bóng đổ cho text.
transform	Xác định một chuyển đổi 2 chiều, 3 chiều, có thể là xoay, tỷ lệ, di chuyển, nghiêng, ...
transform-origin	Xác định trục cho một chuyển đổi 2 chiều, 3 chiều.
transform-style	Các thành phần bên trong sẽ giữ vị trí 3D của nó.
transition	Xác định một quá trình chuyển đổi khi có một hành động.
word-break	Sẽ làm cho những chữ trong một từ không còn là một thể thống nhất, nghĩa là có thể xuống hàng bất cứ vị trí nào trong từ.
word-wrap	Sẽ làm cho những từ dài xuống hàng mà không làm vỡ layout.

THUỘC TÍNH CHUA ĐƯỢC HỖ TRỢ BỞI TRÌNH DUYỆT

grid-columns	Xác định chiều rộng cho các cột trong định dạng lưới.
grid-rows	Xác định chiều rộng cho các hàng trong dạng lưới.
hanging-punctuation	Xác định một dấu chấm câu có thể đặt ở đầu hoặc ở cuối của một dòng văn bản.
icon	
punctuation-trim	Xác định một ký tự dấu chấm câu nên được cắt nếu nó xuất hiện ở đầu hoặc cuối của một dòng, hoặc tiếp giáp với một ký tự dấu chấm câu đầy đủ chiều rộng khác.
rotation	Xoay một thành phần theo một điểm.
target	Xác định cách thức mở ra một liên kết như: tab, popup, ...
text-outline	Xác định dạng vùng biên cho text.
text-wrap	Định dạng dòng text có bị ngắt đoạn hay không.

Bài 1:

1. Tạo trang **crypt.htm**, sử dụng dữ liệu và hình ảnh trong thư mục **Module6\bai1.txt**.

2. Các định dạng trang sau:

Màu nền (Background : black), màu chữ (text-color: white)

Độ rộng (Width: 670px), canh lề trái (float : left)

Font : Arial, Helvetica, sans-serif

3. Thiết lập style cho <h1> với định dạng:

a. Font : Courier New

b. Size : 14px

- c. Màu chữ: yellow, chữ in đậm
4. Thiết lập inline style trong hình logo.jpg với chiều rộng (width) 95px, và chiều cao(hight) 78px, canh lè trái (float: left)
 5. Thiết lập inline style trong hình scytale.jpg với chiều rộng (width) 250px, và chiều cao(hight) 69px, canh lè phải (float:right)
 6. Thiết lập inline style cho đoạn văn cuối màu trắng cho text, in đậm, canh lè giữa.
 7. Thiết lập inline style trong hình locks.jpg với chiều rộng (width) 510px, và chiều cao(hight) 110px.
 8. Trong hình locks.jpg, tạo 1 image map với 5 hotspots sau:
 - d. Hình tròn, tâm (52, 52), bk=43, liên kết đến **history.htm**, text gọi ý: “History”
 - e. Hình tròn, tâm (155, 52), bk=43, liên kết đến **enigma.htm**, text gọi ý: “Enigma”
 - f. Hình tròn, tâm (255, 52), bk=43, liên kết đến **algo.htm**, text gọi ý: “Algorithms”
 - g. Hình tròn, tâm (355, 52), bk=43, liên kết đến **single.htm**, text gọi ý: “Single Key”
 - h. Hình tròn, tâm (455, 52), bk=43, liên kết đến **public.htm**, text gọi ý: “PublicKey”

(**history.htm, enigma.htm, algo.htm, single.htm, public.htm**: Các trang trống)



Bài 2:

Trong thư mục **Module6\Bai4** chứa file **astro.html**. Sử dụng các định dạng CSS thực hiện trang như sau:

[Astronomy](#) [Chemistry](#) [Electronic](#) [Engineering](#) [Physics](#)

Astronomy

Maxwell Scientific provides a wide range of astronomical products — perfect for classroom demonstrations and projects. Choose from the finest equipment from Newton,™ DC Optics,™ and StarVision.™

Featured Astronomical Products

- **Refractor Kit:** March Special! Learn about the science of optics by building your own 18" long, 3X refractor telescope. Price \$10.95. Stock Number: RK01-085
- **NightDisk:** 13" View the night sky for any night and time of the year with the attractive and useful star disk. Price \$19.95. Stock Number: ND25-100
- **Constellation Globe:** A beautiful two-way illuminated globe displaying the location of the constellations and various night sky objects. Price: \$49.95. Stock Number: CG13-810
- **Star and Planet Locators:** A pack of 25 star and planet locators — perfect for classroom use. Price :\$29.95. Stock Number: SL25-271
- **Rechargeable Red Flashlight:** A 4" rechargeable flashlight, employing a red LED to preserve night vision. Price \$15.95. Stock Number: RF02-421
- **Classroom Planetarium:** March Special! Planetarium kit projects more than 300 stars and constellations onto the ceiling or wall. Perfect for classroom use. Red star flashlight included to point out individual stars. Price \$34.95. Stock Number: CP21-789
- **Solar Mobile:** The sun and all nine planets are represented in this attractive mobile. Mobile measures 4 feet across when assembled. Great for classroom demonstrations! Price \$14.95. Stock Number: SM4-411
- **Solar Mobile Kit:** Kit includes 12 stryrofoam shapes with wire and connecting rods to create a hanging mobile of the solar system. Makes 20 mobiles. Instructions and lesson plans included. Price \$29.95. Stock Number: SM5-411

Run the Messier Marathon

It's time for the annual Messier Marathon. Instead of lacing up their Nikes, amateur astronomers will be hauling telescopes, star charts, and a hefty pot of coffee in an all-night vigil hunting the Messier objects.

Messier objects are stellar objects, classified by astronomer Charles Messier in the 18th century, ranging from distant galaxies to star clusters to stellar nebula. Now is the only time of the year in which all 110 Messier objects are in the sky. Unfortunately, if you want to see all of them, you have to start looking right after sunset and continue until just before sunrise — hence the term, "marathon".

Ironically, Charles Messier wasn't all that interested in his objects. He made the list in order to avoid seeing them. Messier was more interested in discovering new comets and these beautiful stellar objects kept getting in the way.

Comments From Our Astronomy Customers

Here at Maxwell Scientific, we strive to deliver high-quality astronomy equipment in a prompt and professional manner. Still, we're as happy as anyone when we receive a compliment!

"Thank you for your excellent service. I purchased the Newton 3" refractor for our astronomy lab. The view of Saturn's rings was exciting moment for the entire class." Dawn Hillbert, San Jose, CA

"I appreciate the prompt delivery of the pack of star disks. Your company is a great boon to science teachers everywhere." Steve Fawson, Cleveland, OH

"The MC5 Maksutov-Cassegrain was delivered as promised: on-time and at a great price. When it's time to get my next scope, I'll look to your company first." Brenda Dicks, Greely, CO

MAXWELL SCIENTIFIC
205 EAST NORDHEIM DRIVE, HAPTON, IL 43120
PHONE: (800) 555-2191 FAX: (812) 555-2192

Khoa Công nghệ thông tin – Đại học Công nghiệp TP. Hồ Chí Minh

46

Bài 3:

Trong thư mục **Module6\Bai5** chứa file **stuffshop.html**. Sử dụng các định dạng CSS thực hiện trang như sau:

The screenshot shows a website layout with a black background. On the left side, there is a vertical sidebar containing seven orange rectangular buttons, each with white text: "Books", "Clothes", "Electronics", "Furniture", "Jewelry", "Music and Videos", and "Sporting Goods". To the right of the sidebar, the main content area features the text "THE STUFF SHOP" in large, bold, white letters. Below this, a descriptive paragraph reads: "The stuff Shop is your online home for the buying, selling, and trading of used merchandise and unique collectibles." Further down, another line of text says "Click a link on the left to browse the store." To the right of this text are three small images: a red bicycle, a pair of gloves, and a computer system.

Jake's coffee shop

[Home](#) [Menu](#) [Music](#) [Jobs](#)

Come in and experience ...



- Specially Coffee and Tea
- Freshly made sandwiches
- Bagels, Muffins, and Organic Snacks
- Music and Poetry Readings
- Open mic nights
- ...

23 Pine Road
Nottingham, NG1 5YU
0115 9324567

Copyright © 2011 Jake's Coffee House
jake@jcoffee.com

Bạn hãy sử dụng CSS trình bày lại trang có định dạng như sau:

Jake's Cofee Shop

Home

Come In and experience...

- Specialty Coffee and Tea
- Freshly made sandwiches
- Bagels, Muffins, and Organic Snacks
- Music and Poetry Readings
- Open mic nights
- ...

23 Pine Road
Nottingham, NG1 5YU
0115 9324567



Copyright © 2011 Jake's Coffee House
jake@jcoffee.com

Bài 5: tạo trang sau sử dụng CSS để trình bày:

example cafe

HOME MENU RECIPES CONTACT

Home



A community cafe serving home cooked, locally sourced, organic food

With stunning views of the ocean, Example Cafe offers the perfect environment to unwind and recharge the batteries.

Our menu offers a wide range of breakfasts, brunches and lunches, including a range of vegetarian options.

Whether you sip on a fresh, hot coffee or a cooling smoothie, you never need to feel rushed. Relax with friends or just watch the world go by.

This weekend's special
brunch

This weekend, our season of special brunches continues with scrambled egg on an English muffin. Not for the faint-hearted, the secret to these eggs is that they are made with half cream and cooked in butter, with no more than four eggs in the pan at a time.

```
@charset "utf-8";
/* CSS Document */

body {font-family:arial, verdana, sans-serif; }
h1, h2, h3, h4 {
    font-family:georgia, times, serif;
    color:#666666;
}
p {
    color:#333333;
    font-size:90%;
}
#navigation a {
    color:#3399cc;
    text-decoration:none;
    margin-right:20px;
}
```

Bài 6: tạo các trang sau:

1.



There are many fruits out there. One particular fruit which is highly popular is the apple. There are green apples, red apples, and much more. Apples contain vitamin C and many other antioxidant compounds that may reduce the risk of cancer by preventing DNA damage. As the old saying goes, "An apple a day keeps the doctor away!"

There are many fruits out there. One particular fruit which is highly popular is the apple. There are green apples, red apples, and much more. Apples contain vitamin C and many other antioxidant compounds that may reduce the risk of cancer by preventing DNA damage. As the old saying goes, "An apple a day keeps the doctor away!"



Hướng dẫn:

```
<html>
<head>
<style type="text/css">
img.one {float: left;}
img.two {float: right;}
</style>
<title>Setting the way an element appears in another element</title>
</head>
<body>

<p>There are many fruits out there.....</p>


<p>There are many fruits out there.....</p>
</body>
</html>
```

2.

The characters in this paragraph have normal spacing

The characters in this paragraph have a spacing of 5 pixels

The characters in this paragraph have a spacing of 10 pixels

The characters in this paragraph have a spacing of 15 pixels

Hướng dẫn:

```
<html>
<head>
<title>Background properties</title>
<style type="text/css">
p {letter-spacing: normal;}
p.two {letter-spacing: 5px;}
p.three {letter-spacing: 10px;}
p.four {letter-spacing: 15px;}
</style>
</head>
<body>
<p>The characters in this paragraph have normal spacing</p>
<p class="two">The characters in this paragraph have a spacing of 5 pixels</p>
<p class="three">The characters in this paragraph have a spacing of 10 pixels</p>
<p class="four">The characters in this paragraph have a spacing of 15 pixels</p>
</body>
</html>
```

3.

This is a paragraph. This is the second sentence of the paragraph. This is the third sentence of the paragraph. This is the fourth sentence of the paragraph.

T his is a paragraph. This is the second sentence of the paragraph. This is the

Hướng dẫn:

```
<html>
<head>
<title>Pseudo elements with classes</title>
<style type="text/css">
p.one:first-line {color: blue;}
p.two:first-letter {font-size: 34px;}
</style>
</head>
<body>
<p class="one">
This is a paragraph. This is the second sentence of the
paragraph. This is the third sentence of the paragraph.
This is the fourth sentence of the paragraph.
</p>
<p class="two">
This is a paragraph. This is the second sentence of the
paragraph. This is the third sentence of the paragraph.
This is the fourth sentence of the paragraph.
</p>
</body>
</html>
```

4.

CURRICULUM VITAE	
PERSONAL DATA <i>Name:</i> Azamat <i>Surname:</i> Azamat <i>Date of birth:</i> 30.07.74 <i>Place of birth:</i> Bishkek, Kyrgyzstan	Heading 1: Georgia, color blue, background light gray, bold, size 24px, letter spacing 1.6em, word spacing 2em, center
EDUCATION 2005-2009 Computer Engineering in the Technical University of Kyrgyzstan in Bishkek 2001-2005 High School "Manas" in Osh 1995-2001 Primary school	Heading 2: Georgia, color dark red, size 18px, letter spacing 1.4em Years: bold
PROFESSIONAL EXPERIENCE 2007-2009 Computer teacher in High School in Bishkek 2005-2007 Secretary of Department of Software	Years: bold

5. Tạo trang dạng chia cột báo:



Hướng dẫn:

```
<!DOCTYPE html>
<html>
<head>
<style>
.newspaper {
    -webkit-column-count: 3; /* Chrome, Safari, Opera */
    -moz-column-count: 3; /* Firefox */
    column-count: 3;
    -webkit-column-gap: 40px; /* Chrome, Safari, Opera */
    -moz-column-gap: 40px; /* Firefox */
    column-gap: 40px;
    -webkit-column-rule: 1px solid lightblue; /* Chrome, Safari, Opera */
    -moz-column-rule: 1px solid lightblue; /* Firefox */
    column-rule: 1px solid lightblue;
}

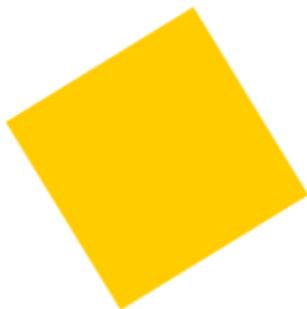
h2 {
    -webkit-column-span: all; /* Chrome, Safari, Opera */
    column-span: all;
}
</style>
</head>
<body>
<p><b>Note:</b> Firefox and Internet Explorer 9 (and earlier versions) do not support the column-span property.</p>
<div class="newspaper">
<h2>Lorem Ipsum Dolor Sit Amet</h2>


Lorem ipsum dolor sit amet, consectetur adipiscing elit, sed diam nonummy nibh euismod tincidunt ut laoreet dolore magna aliquam erat volutpat.


</div>
</body>
</html>
```

6.

Tạo hoạt ảnh đơn giản sau dùng thẻ div + CSS.



Hint:

```
#animated {
    position : absolute;
    width : 100px;
    height : 100px;
    left:0px;
    top:100px;
    background: #ffcc00;
}
@-webkit-keyframes scroll {
    to {
        left:100%;
        -webkit-transform: rotate(180deg);
    }
}
@-moz-keyframes scroll {
    to {
        left:100%;
        -moz-transform: rotate(180deg);
    }
}
@-o-keyframes scroll {
    to {
        left:100%;
        -o-transform: rotate(180deg);
    }
}
@keyframes scroll {
    to {
        left:100%;
        transform: rotate(180deg);
    }
}
div {
    -webkit-animation-name: scroll;
    -moz-animation-name: scroll;
    -o-animation-name: scroll;
    animation-name: scroll;
    -webkit-animation-duration: 5s;
    -moz-animation-duration: 5s;
    -o-animation-duration: 5s;
    animation-duration: 5s;
    -webkit-animation-iteration-count: infinite;
    -moz-animation-iteration-count: infinite;
    -o-animation-iteration-count: infinite;
    animation-iteration-count: infinite;
    -webkit-animation-timing-function: ease-in-out;
    -moz-animation-timing-function: ease-in-out;
    -o-animation-timing-function: ease-in-out;
    animation-timing-function: ease-in-out;
    -webkit-animation-direction: alternate;
    -moz-animation-direction: alternate;
    -o-animation-direction: alternate;
    animation-direction: alternate;
}
```

7.

Tạo dropdown menu sử dụng CSS.

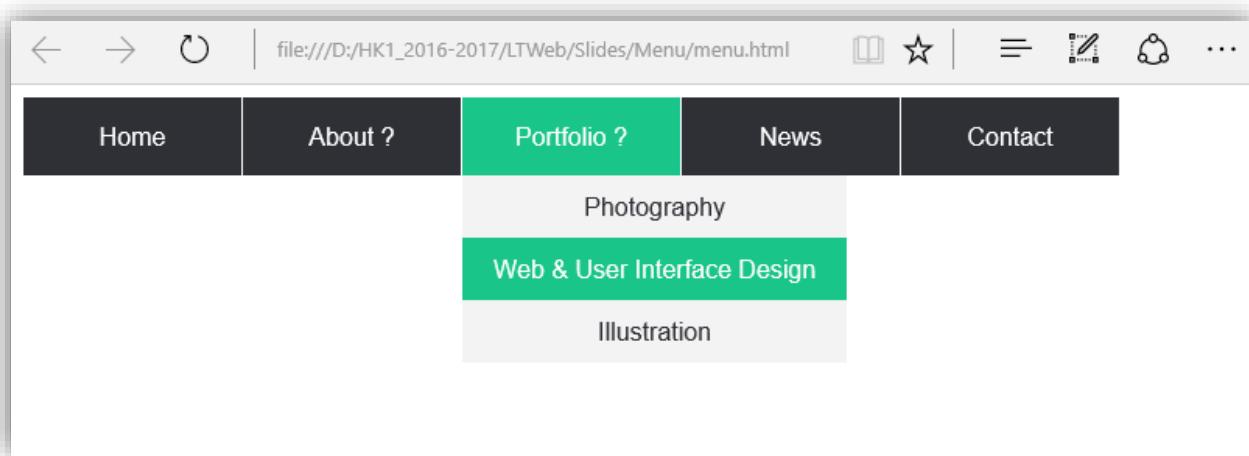


Hint:

```
<style type="text/css">
nav {
    display: block;
    position: absolute;
    top: 0;
    width: 100%;
    background-color: green;
}
li{
    list-style-type: none;
    display: inline;
    margin-right: 20px;
    font-size: 25px
}
a:link {
    color: #fff;
    text-decoration: none;
}
a:hover {
    color: orange;
    text-decoration: none;
}
li > ul { display: none }
li:hover ul {
    display: block; position: absolute;
    left: 200px;
    background-color: green; margin: 0;
}
li:hover ul li a:link{
    display: block; margin-left: -30px;
}
</style>
```

```
<body>
<nav>
<ul>
    <li><a href="#">Home</a></li>
    <li><a href="#">About</a></li>
    <li> <a href="#">Products</a>
        <ul>
            <li><a href="#">Engineering</a></li>
            <li><a href="#">Telecom</a></li>
            <li><a href="#">Energy</a></li>
            <li><a href="#">Finance</a></li>
            <li><a href="#">Consultancy</a></li>
        </ul>
    </li>
    <li><a href="#">Services</a></li>
    <li><a href="#">Contact</a></li>
</ul>
</nav>
</body>
```

Menu:



8.

Tạo footer luôn luôn nằm ở vị trí cuối trang như sau:

Cascading Style Sheets (CSS) is a style sheet language used for describing the look and formatting of a document written in a markup language. Although most often used to change the style of web pages and user interfaces written in HTML and XHTML, the language can be applied to any kind of XML document, including plain XML, SVG and XUL. Along with HTML and JavaScript, CSS is a cornerstone technology used by most websites to create visually engaging webpages, user interfaces for web applications, and user interfaces for many mobile applications.[1]

CSS is designed primarily to enable the separation of document content from document presentation, including elements such as the layout, colors, and fonts.[2] This separation can improve content accessibility, provide more flexibility and control in the specification of presentation characteristics, enable multiple HTML pages to share

I will be stuck here.

Hint:

```
<style type="text/css">
.footer {
    position:fixed;
    bottom:0;
    display:block;
    width:100%;
    background-color: green;
    color: #fff;
}
</style>

<div class="footer">
    <p>I will be stuck here.</p>
</div>
```

9.

Dùng CSS3 để tạo button cơ bản sau:

Subscribe Now

Hint:

```
<style>
button {
    width: 200px;
    padding: 8px;
    background-color: #428bca;
    border-color: #357ebd;
    color: #ffffff;
    -moz-border-radius: 10px;
    -webkit-border-radius: 10px;
    border-radius: 10px;
    -khtml-border-radius: 10px;
    text-align: center;
    vertical-align: middle;
    border: 1px solid transparent;
    font-weight: 900;
    font-size: 125%
}
</style>

<button>Subscribe Now</button>
```

10.

Tạo 1 menu như hình sau (dùng CSS3)

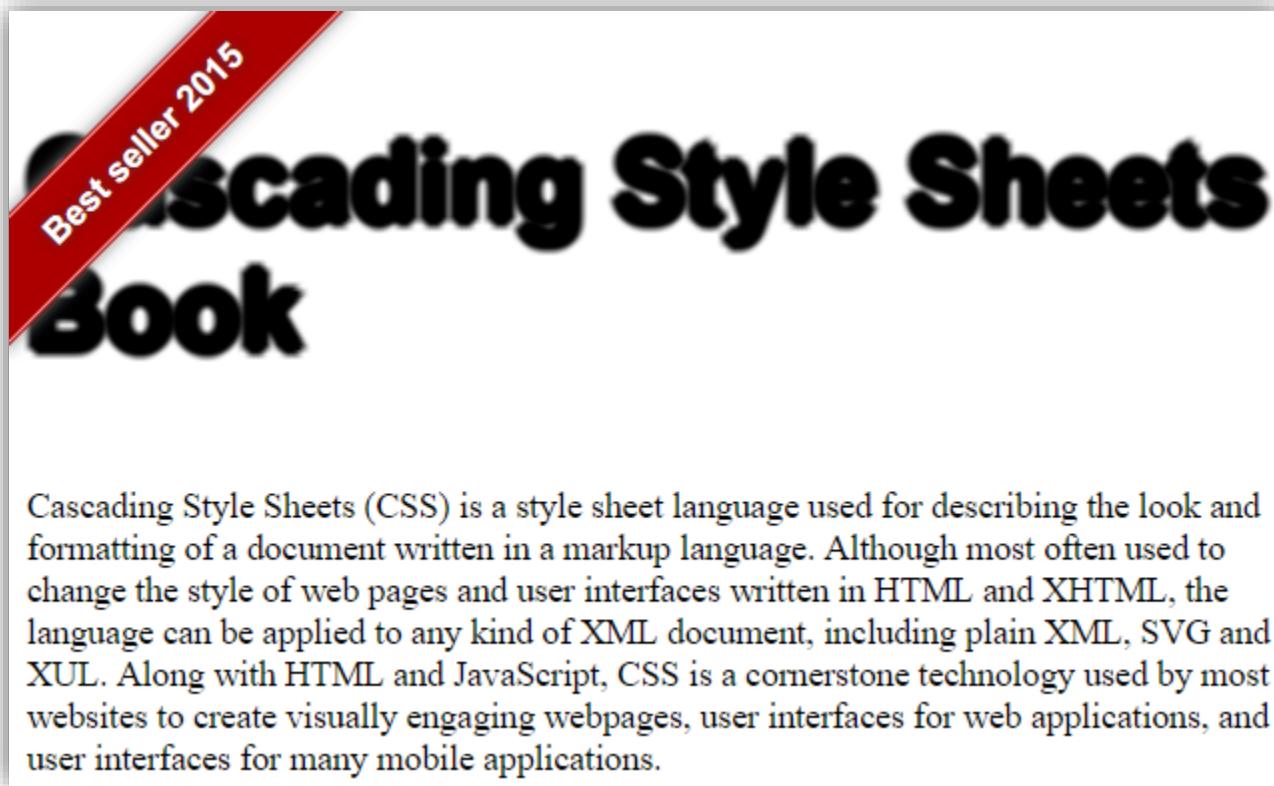


Hint:

```
<style>
.stitched {
    width: 100px;    padding: 5px;
    margin: 5px;    background: #0d90df;
    color: #ffffff;    font-size: 14px;    font-weight: bold;
    line-height: 1.3em;
    border: 2px dashed #ffffff;
    border-radius: 10px;
    box-shadow: 0 0 0 4px #0d90df, 2px 1px 6px 4px
rgba(10, 10, 0, 0.5);
    text-shadow: -1px -1px #aa3030;
    font-weight: normal;
    text-align: center;
}
</style>
```

11.

Tạo 1 ribbon ở góc trên bên trái dùng CSS3, chữ tiêu đề của trang dùng kiểu chữ mờ.



Cascading Style Sheets (CSS) is a style sheet language used for describing the look and formatting of a document written in a markup language. Although most often used to change the style of web pages and user interfaces written in HTML and XHTML, the language can be applied to any kind of XML document, including plain XML, SVG and XUL. Along with HTML and JavaScript, CSS is a cornerstone technology used by most websites to create visually engaging webpages, user interfaces for web applications, and user interfaces for many mobile applications.

Hướng dẫn:

Dùng “transform/ -webkit-transform/ -moz-transform/ -ms-transform -o-transform: rotate(-45deg)” cho việc xoay 45 độ.

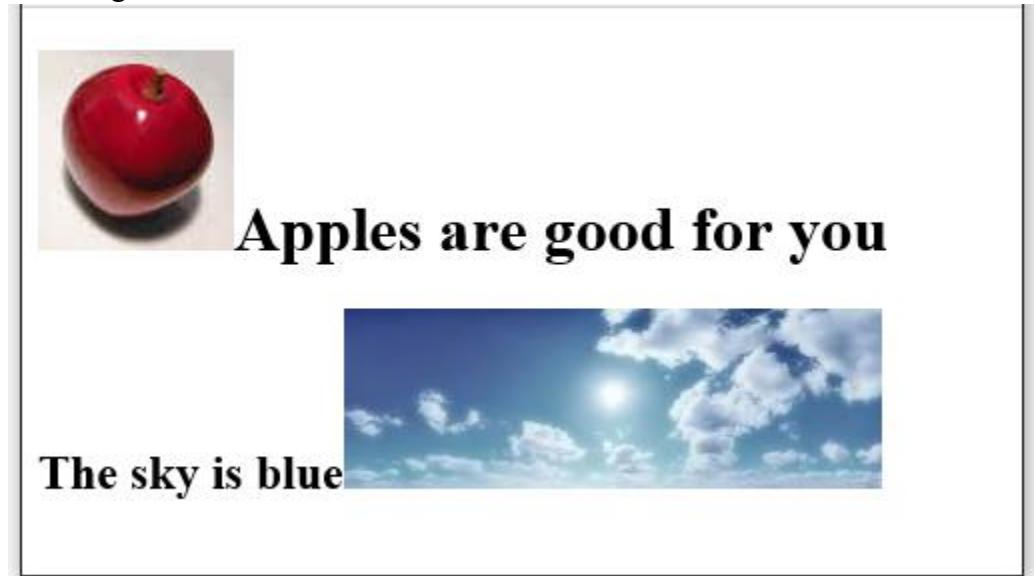
Dùng “box-shadow/ -webkit-box-shadow/ -moz-box-shadow: 0 0 10px #888888;” cho việc tạo bóng (shadow).

Dùng “text-shadow: 0 0 3px #000000, 3px 0 3px #000000, 0 3px 3px #000000, -3px 0 3px #000000, 0 -3px 3px #000000;” để làm chữ mờ.

Quá trình chuyển đổi (Transition)

- transition-property
- transition-duration: thời gian chuyển đổi tính bằng đơn vị second hoặc milliseconds: 4s hoặc 4000ms
- transition-timing-function: thời gian chuyển tiếp chức năng.
- transition-delay: thời gian trễ milli/seconds thay vì thực hiện chuyển đổi liền.

12. Dùng thuộc tính before, after:



```
<!DOCTYPE html>
<html>
<head>
    <style type="text/css">
        h1:before {content: url(..../images/apple.jpg);}
        h2:after {content: url(..../images/sky.jpg);}
    </style>
</head>
<body>
    <h1>Apples are good for you</h1>
    <h2>The sky is blue</h2>
</body>
</html>
```

13. Dùng CSS tạo một thư viện hình ảnh (image gallery). Mỗi hình ảnh kèm kèm theo phần mô tả, khi di chuyển chuột qua hình, hình được phóng lớn lên.



The description of Marguerite 1 here



The description of Marguerite 2 here



The description of Marguerite 3 here



The description of Marguerite 4 here

14. Tạo đối tượng cho phép kết hợp hiệu ứng (transition) chuyển tiếp: chiều rộng, chiều cao, màu nền, biến đổi (transform).

Cascading Style Sheets (CSS) is a style sheet language used for describing the look and formatting of a document written in a markup language. Although most often used to change the style of web pages and user interfaces written in HTML and XHTML, the language can be applied to any kind of XML document, including plain XML, SVG and XUL.

Cascading Style Sheets (CSS) is a style sheet language for describing the look and formatting of a document written in a markup language. Although most often used to change the style of web pages and user interfaces written in HTML and XHTML, the language can be applied to any kind of XML document, including plain XML, SVG and XUL.

Hướng dẫn:

```
<style type="text/css">
  .transition{
    width:300px;
    height:170px;
    background:#6FAC21;
    opacity:0.8;
    border-radius: 10px;
    transition: all 2s linear;
    margin:50px 50px ;
    text-align:justify;
    border-bottom:dashed;
    border-left:double;
    border-right:dashed;
    border-top:double;
    border-color:red;
  }
  #transition{
    color: white;
    font-size: 15px;
    text-align: justify;
    line-height: 16px;
    transition: all 2s;
  }

  .transition:hover{
    transform: scale(2) rotate(360deg);
    -webkit-transform: scale(2) rotate(360deg);
    -mos-transform: scale(2) rotate(360deg);
    -o-transform: scale(2) rotate(360deg);
    -ms-transfoem: scale(2) rotate(360deg);
    background: #1EC7E6;
    opacity: 0.8;
  }
</style>

<div class='transition'>
  <p>... </p>
</div>
```

Các bài tập nâng cao:

15. Dùng HTML và CSS thiết kế trang Web giống: https://developer.mozilla.org/en-US/docs/Web/Guide/CSS/Getting_started.

The screenshot shows the Mozilla Developer Network (MDN) website. At the top, there's a banner for 'MDN 10 YEARS'. The navigation bar includes links for 'WEB PLATFORM', 'MOZILLA DOCS', 'DEVELOPER TOOLS', 'DEMOS', 'CONNECT', and a search icon. Below the navigation is a breadcrumb trail: 'MDN > Web technology for developers > Web developer guide > CSS developer guide > Getting started with CSS'. To the right of the breadcrumb trail are 'LANGUAGES' and settings icons. The main title 'Getting started with CSS' is prominently displayed. A text block explains that the tutorial introduces basic CSS features and syntax. Below this, it says the tutorial is for beginners and links to more advanced resources. A sidebar on the right lists 13 chapters of the CSS tutorial, with 'Chapter "What is CSS" of the CSS tutorial' highlighted.

MDN 10 YEARS

Sign in

WEB PLATFORM ▾ MOZILLA DOCS ▾ DEVELOPER TOOLS DEMOS

CONNECT

MDN > Web technology for developers > Web developer guide > CSS developer guide > Getting started with CSS

LANGUAGES

Getting started with CSS

This tutorial introduces you to the basic features and language (the syntax) for [Cascading Style Sheets](#) (CSS). You use CSS to change the look of a structured document, such as a web page. The tutorial also includes sample exercises you can try on your own computer to see the effects of CSS and features that work in modern browsers.

The tutorial is for beginners and anyone who would like to review the basics of CSS. If you have more experience with CSS, the CSS main page [lists](#) more advanced resources.

- [1. WHAT IS CSS »](#)
- [2. WHY USE CSS »](#)
- [3. HOW CSS WORKS »](#)
- [4. CASCADING AND INHERITANCE »](#)
- [5. SELECTORS »](#)
- [8. COLOR »](#)
- [9. CONTENT »](#)
- [10. LISTS »](#)
- [11. BOXES »](#)
- [12. LAYOUT »](#)
- [13. TABLES »](#)

Chapter "What is CSS" of the CSS tutorial

16. Dùng HTML và CSS thiết kế trang Web giống: <http://cssvideos.com/>.

The screenshot shows the homepage of CSSvideos.com. At the top, there's a navigation bar with a home icon, a 'Subscribe!' button with a circular arrow, and links for 'HOME', 'WHY CSS?', 'CONTACT', and 'CSS H...'. Below the navigation is a yellow banner with the text 'BY ASHTON SANDERS' and '.LOVE { CSS: AWESOME }'. The main content area has a green background. On the left, there's a sidebar with sections for 'LEARN CSS WITH VIDEOS' (listing 'CSS Basics', 'CSS Syntax', 'CSS Selectors Part 1', 'CSS Selectors Part 2', and 'Embedding CSS in Your Website') and 'CSS Properties - Text/Font' (listing 'CSS Font-Size', 'CSS Font-Family', 'CSS Font-Style (Italics)', and 'CSS Font-Weight (Bold)'). A 'Subscribe' button with a count of '397 readers BY FEEDBURNER' is also present. On the right, the main content area features a large title 'Cascading Style Sheet CSS Video Tutorials' in green and yellow. Below the title is a video player showing a black frame with a play button and a progress bar at '00:00'. To the right of the video player, there's a small image of a video camera. The text 'Welcome to CSS Video Tutorials. My purpose for this website is to create easy to understand CSS instructional video tutorials that will help an ultimate beginner learn everything you need to know about CSS in under an hour.' is displayed. Further down, another section says 'Feel Free to browse through my CSS Tutorial of the CSS language, and you can practice doing some web site hosting in the future.' and 'So far, we have 15 minutes and 6 seconds of covering the explanation, syntax and selectc...'. At the bottom, there's a call-to-action 'Learn CSS with the Basics CSS' and a 'Socializing' section.

CSSvideos.com

Subscribe!

HOME WHY CSS? CONTACT CSS H...

BY ASHTON SANDERS .LOVE { CSS: AWESOME }

LEARN CSS WITH VIDEOS

→ [CSS Basics](#)

- [What is Cascading Style Sheets?](#)
- [CSS Syntax](#)
- [CSS Selectors Part 1](#)
- [CSS Selectors Part 2](#)
- [Embedding CSS in Your Website](#)

→ [CSS Properties - Text/Font](#)

- [CSS Font-Size](#)
- [CSS Font-Family](#)
- [CSS Font-Style \(Italics\)](#)
- [CSS Font-Weight \(Bold\)](#)

Subscribe 397 readers BY FEEDBURNER

Enter your email to be notified of new videos:

Subscribe

Socializing

Cascading Style Sheet CSS Video Tutorials

Welcome to CSS Video Tutorials. My purpose for this website is to create easy to understand CSS instructional video tutorials that will help an ultimate beginner learn everything you need to know about CSS in under an hour.

Feel Free to browse through my CSS Tutorial of the CSS language, and you can practice doing some web site hosting in the future.

So far, we have 15 minutes and 6 seconds of covering the explanation, syntax and selectc...

Learn CSS with the Basics CSS

CSS Basics

What is Cascading

CSSvideos.com INTRODUC

17. Dùng HTML và CSS thiết kế trang Web giống: <https://css-tricks.com/>.

The screenshot shows the CSS-Tricks website with a dark header. The header features the "CSS-TRICKS" logo in white, a "treehouse" logo with the tagline "Land your dream job.", and a navigation bar with links for "Blog", "Videos", "Almanac", "Snippets", "Forums", "Jobs", and "Lodge". Below the header is a search bar with a magnifying glass icon.

CHRIS COYIER // JULY 29, 2015

→ Motion along path in CSS

From the "I barely knew this was a thing and you can already play with it in browsers" files:

Motion paths allow authors to animate any graphical object along an author-specified path.

I suspect Chrome jumped on this because it's something that was only otherwise doable in SMIL, which they are ditching. I believe this is the first time the full path syntax has made it into CSS? (e.g. `motion-path: path('M100,250 C 100,50 400,50 400,250');`).

There are some [demos on CodePen](#).

CHRIS COYIER // JULY 29, 2015

→ On The Verge

A fun bit of #hotdrama around mobile web performance.

Apparently it's possible to be of the opinion that slow, sucky websites are the fault of browsers and not the fact that the websites are jam packed with garbage assets.

CHRIS COYIER // JULY 29, 2015

→ Position an element relatively to another element

Not possible currently in CSS, but there is a discussion happening around syntax like:

Not-yet-real CSS

18. Dùng HTML và CSS thiết kế trang Web giống: <http://discourse.wicg.io/>.

Specification|Discourse

The migration has now completed. Update your bookmarks (for the new people who came here from those) to <http://discourse.wicg.io/>. Redirects are being setup...

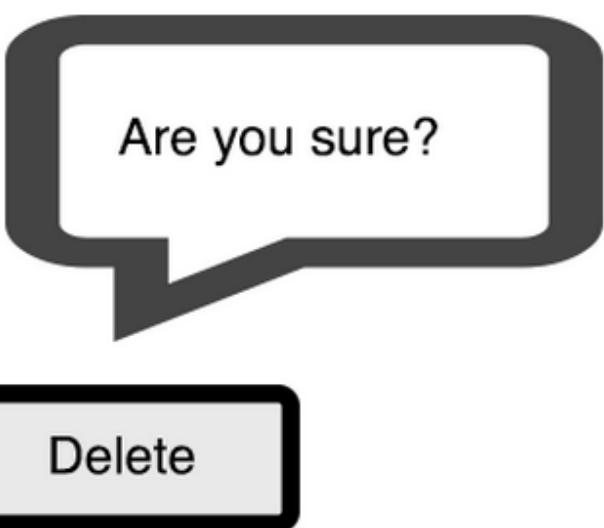
Position an element relatively to another element from anywhere in the DOM

■ CSS

soluml 1 7d

Problem -

I need to position a popup modal / tooltip / dialog relative to another element, perhaps the button that I clicked to trigger the popup or relative to a block of text that's relevant to the popup's information. *Something like this:*



We want the positioned element relative to the target element at all times. Unfortunately, we really only have a couple of solutions and neither are *ideal* for this problem:

19. Dùng HTML và CSS thiết kế trang Web giống: <http://www.csszengarden.com/>.



A demonstration of what can be accomplished through CSS-based design. Select any style sheet from the list to load it into this page.

Download the example [HTML FILE](#) and [CSS FILE](#)

THE ROAD TO ENLIGHTENMENT

Littering a dark and dreary road lay the past relics of browser-specific tags, incompatible DOMs, broken CSS support, and abandoned browsers.

We must clear the mind of the past. Web enlightenment has been achieved thanks to the tireless efforts of folk like the W3C, WASP, and the major browser creators.

The CSS Zen Garden invites you to relax and meditate on the important lessons of the masters. Begin to see with clarity. Learn to use the time-honored techniques in new and invigorating fashion. Become one with the web.

Đề thi giữa kỳ tham khảo (1):

1. Bạn hãy thiết kế index.html sau: (7đ)

Yêu cầu khung trang web nằm giữa trình duyệt, font "Segoe UI", width=1100px

LITTLE
pea
BAKERY

HOME
ABOUT
MENU
LOCATION
CATERING
CONTACT US

2đ

You deserve a sweet little treat
every now and then.

Pellentesque habitant morbi
tristique senectus et netus et
malesuada fames ac turpis egestas.
Vestibulum tortor quam, feugiat
vitae, ultricies eget, tempor sit
amet, ante. Donec eu libero sit
amet quam egestas semper.
Aenean ultricies mi vitae est. Mauris
placerat eleifend leo. Quisque sit
amet est et sapien ullamcorper
pharetra. Vestibulum erat wisi,
condimentum sed, commodo vitae,
ornare sit amet, wisi. Aenean
fermentum, elit eget tincidunt
condimentum, eros ipsum rutrum
orci, sagittis tempus lacus enim ac
dui. Donec non enim in turpis
pulvinar facilisis. Ut felis.

1đ

EMAIL NEWSLETTER
Sign up to get monthly
recipes, exclusive offers
and more.

Email:

subscribe

1đ

SWEET
DEALS

MOTHER'S
DAY SPECIAL
Pellen tesque
habitant morbi
tristique senectus et netus et
malesuada fames ac turpis
egestas.

1đ

Họ tên sinh viên - Mã số sinh viên - Lớp

LITTLE
pea
BAKERY

Search: go

HOME
ABOUT
MENU
LOCATION
CATERING
CONTACT US

Please fill in the form below

Full name: input full name

Date of birth: dd/mm/yy

Email: input email

Title:

Content:

Send

3đ

EMAIL NEWSLETTER
Sign up to get monthly recipes, exclusive offers and more.
Email:
subscribe

SWEET DEALS
MOTHER'S DAY SPECIAL
Pellen tesque habitant morbi tristique senectus et netus et malesuada fames ac turpis egestas.

Họ tên sinh viên - Mã số sinh viên - Lớp

Đề thi giữa kỳ tham khảo (2):

1. Bạn hãy thiết kế index.html như trang trước: (7đ)
Yêu cầu khung trang web nằm giữa trình duyệt, font "Lucida Sans Unicode", width=750px



bublue
design studio

1đ

1đ **Home** | About Us Services **Portofolio** Contact

Search: 1đ **go**

WELCOME TO OUR DESIGN STUDIO

Lorem ipsum dolor sit amet, consectetur adipisicing elit, sed do eiusmod tempor incididunt ut labore et dolore magna aliqua. Ut enim ad minim veniam, quis nostrud exercitation ullamco laboris nisi ut aliquip ex ea commodo consequat. Duis aute irure dolor in reprehenderit in voluptate velit esse cillum dolore eu fugiat nulla pariatur. Excepteur sint occaecat cupidatat non proident, sunt in culpa qui officia deserunt mollit anim id est laborum.

ABOUT US



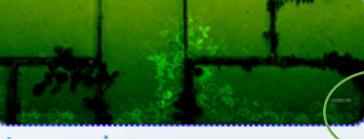
1đ

About lorem ipsum dolor sit amet, consectetur adipisicing elit, sed do eiusmod tempor incididunt ut labore et dolore magna aliqua. Ut enim ad minim veniam, quis nostrud exercitation ullamco laboris nisi ut aliquip ex ea commodo consequat.

Latest Work



[view work >](#)



[view work >](#)



[view work >](#)

01/10/2015

1đ

Họ và tên sinh viên – mã số – lớp

The screenshot shows a website layout for 'bublue design studio'. At the top left is the logo, which consists of three blue circles of varying sizes connected by lines. To the right of the logo is the text 'bublue' in a bold, lowercase sans-serif font, with 'design studio' in a smaller, regular font below it. The background features abstract, overlapping circles in orange, green, and purple.

The navigation menu at the top includes links for Home, About Us, Services, Portofolio, and Contact, with 'Contact' being the active page as indicated by a pink color.

CONTACT FORM

Name:

Email:

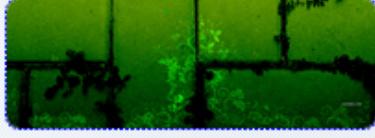
Web:

Message:

send

Latest Work


[view work >](#)


[view work >](#)


[view work >](#)

01/10/2015

Họ và tên sinh viên – mã số – lớp

BÀI TẬP TUẦN 06-07 MÔN WEB SYSTEMS & TECHNOLOGIES

Chương 3: Javascript

Mục tiêu:

- Hiểu rõ ngôn ngữ lập trình JavaScript (kiểu dữ liệu, toán tử, biểu thức, cấu trúc điều khiển, vòng lặp, mảng ...)
- Hiểu rõ và áp dụng được mô hình DOM.
- Áp dụng được Filter - Transition với JavaScript
- Hiểu được cách sử dụng jQuery

Lý thuyết

Tất cả những đoạn mã Javascript đều phải đặt trong cặp thẻ script cú pháp:

```
<script language="javascript">
    alert("Hello World!");
</script>
```

Chèn JavaScript vào trang web

❖ Chèn trực tiếp:

Chúng ta có thể chèn đoạn mã JS (JavaScript) trực tiếp bằng cách chèn thẻ `<script>` và nội dung của nó vào giữa thẻ `<head>`

```
<html>
    <head>
        <title></title>
        <script language="javascript">
            alert("Hello World!");
        </script>
    </head>
    <body>

    </body>
</html>
```

hay `<body>`.

```
<html>
    <head>
        <title></title>
    </head>
    <body>
        <script language="javascript">
            alert("Hello World!");
        </script>
    </body>
</html>
```

❖ Chèn bằng một file .js có sẵn:

Với cách này chúng ta sẽ xây dựng một file .js và sau đó chèn vào mã html với cú pháp như sau:

```
<!DOCTYPE html>
<html>
<head>
    <title>Tổng quan về JavaScript</title>
    <script language="javascript" src="stdio.js" />
</head>
<body>

</body>
</html>
```

Thực hành:

Bài 1:

Tạo các trang web sử dụng Javascript: (dùng function trong Javascript)

1. Tạo trang cho phép người dùng nhập vào chiều dài, chiều rộng của một hình chữ nhật (dùng hàm prompt). Tính chu vi và diện tích.

Hướng dẫn:

```
<!DOCTYPE html>
<html lang="en" xmlns="http://www.w3.org/1999/xhtml">
<head>
    <meta charset="utf-8" />
    <title></title>
    <script>
        function hinhchunhat(){
            var n=parseFloat(prompt("Nhập chiều dài HCN:","10"));
            var m=parseFloat(prompt("Nhập chiều rộng HCN:","8"));
            document.writeln("chu vi HCN: " + ((m + n) * 2));
            document.writeln("Diện tích HCN: " + (m*n));
        }
    </script>
</head>
<body onload="hinhchunhat();">
</body>
</html>
```

2. Viết chương trình nhập vào 2 số m(dòng),n(cột) (dùng hàm prompt để nhập). Sau đó xuất ra trang Web một Table theo dạng sau:

Ví dụ (m=3,n=4)

11	12	13	14
21	22	23	24
31	32	33	34

Hàm toàn cục:

- `parseFloat()` chuyển sang một số float
- `parseInt()` chuyển sang một số integer

Ví dụ:

```
var string_str = '10 freetuts.net';
parseInt(string_str); // returns 10

var string_num = '100';
parseInt(string_num); // returns 100
```

```
var string_str = '10.2 freetuts.net';
parseFloat(string_str); // returns 10.2

var string_num = '100';
parseFloat(string_num); // returns 100
```

Hàm cục bộ:

- `toString()` chuyển sang kiểu string
- `toFixed(n)` chuyển sang số có `n` số lẻ ở đằng sau
- `toPrecision(n)` chuyển sang số có chiều dài là `n`

Ví dụ: `toString()`

```
<script language="javascript">

    var x = 123;
    document.write("Typeof x: " + typeof x + "<br/>"); // number

    x = x.toString();
    document.write("Typeof x: " + typeof x + "<br/>"); // string

    document.write("Typeof x: " + typeof 12 + "<br/>"); // number

    document.write("Typeof x: " + typeof (12).toString() + "<br/>"); // string
</script>
```

Ví dụ: **toFixed()**:

```
<script language="javascript">
    var x = 5.656;
    document.write(x.toFixed(0) + "<br/>"); // returns 6
    document.write(x.toFixed(2) + "<br/>"); // returns 5.66
    document.write(x.toFixed(4) + "<br/>"); // returns 5.6560
    document.write(x.toFixed(6) + "<br/>"); // returns 5.656000
</script>
```

Ví dụ: **toPrecision()**:

```
<script language="javascript">
    var x = 5.656;
    document.write(x.toPrecision() + "<br/>"); // returns 5.656
    document.write(x.toPrecision(2) + "<br/>"); // returns 5.6
    document.write(x.toPrecision(4) + "<br/>"); // returns 5.656
    document.write(x.toPrecision(6) + "<br/>"); // returns 5.65600
</script>
```

Hướng dẫn:

```
<script>
    function intable() {
        var n = parseFloat(prompt("Nhập n dòng:", "10"));
        var m = parseFloat(prompt("Nhập m cột:", "10"));
        document.writeln("<table border='1' width='100%'>");
        for (var i = 0; i < n; i++) {
            document.writeln("<tr>");
            for (var j = 0; j < m; j++) {
                document.write("<td>" + (i + 1).toString() +
                    (j + 1).toString() + "</td>");
            }
            document.writeln("</tr>");
        }
        document.writeln("</table>");}
    }
</script>
```

Gọi lại function intable trong sự kiện onload của thẻ body.

3. Tạo trang cho phép nhập vào họ tên, năm sinh của một người (dùng hàm prompt). Tính tuổi của người đó (dùng đối tượng Date để lấy thông tin năm hiện tại) và hiển thị ra với dạng sau:

VD : Nhập : Tên: Alice

Năm sinh:2003

Xuất:

Chào Alice

Bạn đã 1 tuổi.

4. Viết chương trình tạo bảng lượng giác (sin & cos) cho các góc từ 00 , 150, 300, ..., 1800 như sau:

Degrees	sin(d)	cos(d)
0	0	1
15	0.25881904510252074	0.9659258262890683
30	0.4999999999999994	0.8660254037844387
45	0.7071067811865475	0.7071067811865476
60	0.8660254037844386	0.5000000000000001
75	0.9659258262890683	0.25881904510252074
90	1	6.123031769111886e-17
105	0.9659258262890683	-0.25881904510252085
120	0.8660254037844387	-0.4999999999999998
135	0.7071067811865476	-0.7071067811865475
150	0.4999999999999994	-0.8660254037844387
165	0.258819045102521	-0.9659258262890682
180	1.2246063538223772e-16	-1

Hướng dẫn: sử dụng đối tượng Math (Math.sin(x), Math.cos(x)) và vòng lặp để in table (giống bài 3)

Đối tượng Math:

Cú pháp để gọi các thuộc tính và phương thức của Math như sau:

```
var pi_val = Math.PI;  
var sine_val = Math.sin(30);
```

Các thuộc tính của Math

Thuộc tính	Miêu tả
E \	Hằng số E, và cơ số của thuật toán tự nhiên (ký hiệu: ln), xấp xỉ 2,718
LN2	Logarit tự nhiên của 2 , xấp xỉ 0,693.
LN10	Logarit tự nhiên của 10, xấp xỉ 2,302.
LOG2E	Logarit cơ số 2 của E, xấp xỉ 1,442.
LOG10E	Logarit cơ số 10 của E, xấp xỉ 0,434.
PI	Hệ số Pi, xấp xỉ 3,14159.
SQRT1_2	Căn bậc hai của 1/2; xấp xỉ 0,707.
SQRT2	Căn bậc hai của 2, xấp xỉ 1,414.

Các phương thức của Math:

Phương thức	Miêu tả
abs()	Trả về trị tuyệt đối của một số
acos()	Trả về arccos (giá trị radians) của một số
asin()	Trả về arcsin (giá trị radians) của một số
atan()	Trả về arctan (giá trị radians) của một số
atan2()	Trả về tang lượng giác ngược
ceil()	Trả về số integer nhỏ nhất lớn hơn hoặc bằng một số
cos()	Trả về cos của một số.
exp()	Trả về E^N , với N là tham số, và E là hằng số Euler
floor()	Trả về số integer lớn nhất nhỏ hơn hoặc bằng một số
log()	Trả về logarit cơ số e của một số

max()	Trả về số lớn nhất của 0 hoặc nhiều số
min()	Trả về số nhỏ nhất của 0 hoặc nhiều số
pow()	Trả về giá trị của (cơ số) ^(số mũ) .
random()	Trả về một số ngẫu nhiên giữa hai số 0 và 1.
round()	Làm tròn số. Trả về giá trị của một số integer gần nhất.
sin()	Trả về sin của một số
sqrt()	Trả về căn bậc hai của một số
tan()	Trả về tan của một số
toSource()	Trả về chuỗi "Math"

5. Viết chương trình nhập vào 3 số m, n, p (dùng hàm Prompt). Sau đó tạo ra 1 form gồm m phần tử Text, n nhóm Radio mỗi nhóm có 2 tùy chọn, các nút của radio có giá trị lần lượt là $1 \rightarrow 2 * n$, và 1 Dropdown menu (Listbox) có p tùy chọn, mỗi option có giá trị lần lượt từ $1 \rightarrow p$ và Text của option là từ Text1 → Textp.
6. (xử lý sự kiện chuột: onmouseover, onmouseout) Tạo trang web chứa một hình. Khi người dùng trỏ chuột và hình thì sẽ chuyển sang hình khác và khi chuột ra khỏi hình thì quay trở về hình ban đầu.

Hướng dẫn:

```
<!DOCTYPE html>
<html lang="en" xmlns="http://www.w3.org/1999/xhtml">
<head>
    <meta charset="utf-8" />
    <title></title>
    <script>
        function changeImage(path) {
            document.getElementById("pic1").src = path; //thay đổi src của hình
        }
    </script>
</head>
<body>
    
</body>
</html>
```

7. Giống bài 7 nhưng hình sẽ thay đổi kích cỡ (ZoomIn, thay đổi thuộc tính width, height)
8. (sự kiện bàn phím onkeyup, onkeydown, onkeypress) Tạo trang web cho phép người dùng nhập thông tin tên:
 - Kiểm tra không cho người dùng nhập số
 - Sau khi người dùng nhập ký tự nào, ký tự đó sẽ chuyển thành chữ hoa

Hướng dẫn:

```
<head>
<title>Using window object</title>
<script language="javascript" type="text/javascript">
    function checkName() {
        //The name does not include the digits
        if(event.keyCode>=48 && event.keyCode<=57)
        {
            var st = f1.txtName.value
            f1.txtName.value = st.substring(0, st.length-1);
        }
    }
</script>
</head>
<body>
    <h2 align="center">Using window object</h2>
    <form name="f1">
        <table border="1" align="center">
            <tr>
                <td>Name</td>
                <td> <input type="text" name="txtName" width="40" onKeyUp="checkName () "></td>
            </tr>
        </table>
    </form>
</body>
```

9. Tạo trang giao diện sau:

The form contains a text input field labeled "Enter message (max: 1000 characters)". To its right is a large empty area representing the text content. Below the input field is a label "characters left" with a counter showing "1000". At the bottom is a "reset" button.

Dùng sự kiện phím để khi người dùng gõ vào nội dung bên phải, textbox bên trái sẽ hiển thị số ký tự còn lại mà người dùng còn được phép gõ.

10. Tạo trang web cho biết ngày, tháng, năm hiện tại.

Đối tượng Date:

```
// Đối tượng thời gian hiện tại
var d = new Date();

d.getDate();
d.getDay();
d.getFullYear();
d.getYear();
d.getHours();
d.getMilliseconds();
d.getMinutes();
d.getMonth();
d.getSeconds();
d.getTime();
```

Hàm setTimeout(): dùng để thiết lập một khoảng thời gian nào đó sẽ thực hiện một nhiệm vụ nào đó.

Cú pháp: `setTimeout(function, time)`

Trong đó:

- `function` : là nội dung cần thực hiện, đây là một **hàm**
- `time` : là khoảng thời gian bao nhiêu (*tính bằng mili giây*) thì function đó sẽ thực hiện

Ví dụ: Sau 3 giây thì xuất hiện câu chào lên màn hình:

```
<html>
  <body>
    <script language="javascript">
      var do_alert = function(){
        alert("Chào mừng bạn đến với freetuts.net");
      };
      setTimeout(do_alert, 3000);
    </script>
  </body>
</html>
```

Hàm clearTimeout(): dùng để xóa hành động của setTimeout()

Cú pháp:

```
// hành động
var action = setTimeout(function(){
  // something
}, 3000);

// hủy hành động
clearTimeout(action);
```

Ví dụ:

```
<html>
  <body>
    <script language="javascript">
      var do_alert = setTimeout(function(){
        alert("Chào mừng bạn đến với freetuts.net");
      }, 3000);

      function clearAlert()
      {
        clearTimeout(do_alert);
      }
    </script>

    <input type="button" onclick="clearAlert()" value="Clear" />
  </body>
</html>
```

Hướng dẫn:

File html:

```
<!DOCTYPE html>
<html>
  <head>
    <script>
      // Hàm khởi tạo đồng hồ
      function startTime()
      {
        // Lấy Object ngày hiện tại
        var today = new Date();

        // Giờ, phút, giây hiện tại
        var h = today.getHours();
        var m = today.getMinutes();
        var s = today.getSeconds();

        // Chuyển đổi sang dạng 01, 02, 03
        m = checkTime(m);
        s = checkTime(s);

        // Ghi ra trình duyệt
        document.getElementById('timer').innerHTML = h + ":" + m + ":" + s;

        // Dùng hàm setTimeout để thiết lập gọi lại 0.5 giây / lần
        var t = setTimeout(function() {
          startTime();
        }, 500);
      }

      // Hàm này có tác dụng chuyển những số bé hơn 10 thành dạng 01, 02, 03,
      function checkTime(i)
      {
        if (i < 10) {
          i = "0" + i;
        }
        return i;
      }
    </script>
  </head>
  <body onload="startTime()">
    <div id="timer"></div>
  </body>
</html>
```

11. Tạo giống bài 1 nhưng thêm button để khi nhấn nút này thì đồng hồ sẽ tạm dừng (dùng clearTimeout())

12. Thay hàm setTimeout() bằng setInterval() và clearTimeout() bằng clearInterval()

- **Hàm setInterval()** có cú pháp và chức năng giống như hàm setTimeout(), tuy nhiên với hàm setInterval()
- **Hàm clearInterval():** Tương tự như hàm clearTimeout(), hàm clearInterval() sẽ xóa đi nhiệm vụ mà ta đã thiết lập trong hàm setInterval()

13. Tạo trang web thay đổi màu nền trong một khoảng thời gian cố định (dùng hàm SetTimeout)

Đối tượng Array:

Tạo Array:

```
var fruits = new Array( "apple", "orange", "mango" );
```

Hoặc:

```
var fruits = [ "apple", "orange", "mango" ];
```

Các thuộc tính của Array:

Thuộc tính	Miêu tả
constructor	Trả về một tham chiếu tới hàm array mà tạo đối tượng đó.
index	Thuộc tính biểu diễn chỉ mục dựa trên zero của sự so khớp trong chuỗi.
input	Thuộc tính này chỉ có mặt trong các mảng được tạo bởi các so khớp Regular Expression.
length	Phản ánh số phần tử trong một mảng.
prototype	Thuộc tính prototype cho phép bạn thêm các thuộc tính và phương thức tới một đối tượng.

Các phương thức của Array:

Phương thức	Miêu tả
concat()	Trả về một mảng mới bao gồm mảng này kết hợp với các mảng khác và/hoặc giá trị khác.
every()	Trả về true nếu mỗi phần tử trong mảng này thỏa mãn hàm kiểm tra đã cho.
filter()	Tạo một mảng mới với tất cả các phần tử của mảng này, mà hàm lọc đã cho trả về true.
forEach()	Gọi một hàm cho mỗi phần tử trong mảng.
indexOf()	Trả về chỉ mục đầu tiên (thấp nhất) của một phần tử trong mảng tương đương với giá trị đã cho, hoặc -1 nếu không được tìm thấy.
join()	Kết hợp tất cả phần tử trong một mảng vào trong một chuỗi.
lastIndexOf()	Trả về chỉ mục cuối cùng (lớn nhất) của một phần tử trong mảng tương đương với giá trị đã cho, hoặc -1 nếu không được tìm thấy.

map()	Tạo một mảng mới với các kết quả của việc gọi một hàm đã cho trên mỗi phần tử của mảng này.
pop()	Gỡ bỏ phần tử cuối cùng từ một mảng và trả về phần tử đó.
push()	Thêm một hoặc nhiều phần tử tới phần cuối của một mảng và trả về độ dài mới của mảng.
reduce()	Áp dụng một hàm đồng thời với hai giá trị của mảng (từ trái qua phải) khi để giảm nó tới một giá trị đơn.
reduceRight()	Áp dụng một hàm đồng thời với hai giá trị của mảng (từ phải qua trái) khi để giảm nó tới một giá trị đơn.
reverse()	Đảo ngược thứ tự của các phần tử của một mảng – Đầu tiên trở thành cuối cùng và cuối cùng trở thành đầu tiên.
shift()	Gỡ bỏ phần tử đầu tiên từ một mảng và trả về phần tử đó.
slice()	Extract – trích một khu vực của một mảng và trả về một mảng mới.
some()	Trả về true nếu có ít nhất một phần tử trong mảng này thỏa mãn hàm kiểm tra đã cho.
toSource()	Biểu diễn code nguồn của một đối tượng.
sort()	Sắp xếp các phần tử của một mảng.
splice()	Thêm và/hoặc gỡ bỏ các phần tử từ một mảng.
toString()	Trả về một chuỗi biểu diễn mảng đó và các phần tử của nó.
unshift()	Thêm một hoặc nhiều phần tử tới phần đầu của một mảng và trả về độ dài mới của mảng.

Duyệt Array:

Dùng for:

```
var color = new Array();
color[0] = "blue";
color[1] = "red";
color[2] = "green";
color[3] = "yellow";
color[4] = "pink";
color[5] = "black";
for (var i = 0; i < color.length; i++) {
    document.write(color[i]);
}
```

Cách 2:

```
var color = new Array();
color[0] = "blue";
color[1] = "red";
color[2] = "green";
color[3] = "yellow";
color[4] = "pink";
color[5] = "black";
for (x in color) {
    document.write(color[x]);
}
```

Hướng dẫn:

```
<script>
    var idq
    function changeColor() {
        var color = new Array();
        color[0] = "blue";
        color[1] = "red";
        color[2] = "green";
        color[3] = "yellow";
        color[4] = "pink";
        color[5] = "black";
        var i = Math.round(Math.random() * 5);
        document.bgColor = color[i];
        idq = setTimeout("changeColor()", 1000);
    }
    function stop() {
        clearTimeout(idq);
    }
</script>
<body>
    <input type="button" name="b1" value="Play" onclick="changeColor()" />
    <input type="button" name="b2" value="stop" onclick="stop()" />
</body>
```

14. Dùng JavaScript cho phép nhập vào số người của 1 phòng ban, sau đó nhập chi tiết các tên, sắp xếp danh sách và hiển thị ra màn hình.

```
<script language="JavaScript">
    var SoLuong, x;
    var DS = new Array(100);
    SoLuong = prompt("Nhập số người cho phòng ban : ", 10);
    for (i=0; i < SoLuong; i++)
    {
        DS[i] = prompt("Nhập vào họ tên:","");
    }
    DS.sort();
    document.write("<H3>Danh sách phòng ban sau khi đã sắp xếp </H3>");
    for (x in DS)
    {
        document.write( DS[x] + "<BR>");
    }
</script>
```

15. Dùng các sự kiện trên DOM như onblur, onfocus, onclick, onselect,... và các thuộc tính: innerHTML, outerHTML, innerText, outerText để thực hiện xử lý các thông tin trên web

- a. Tạo trang web có giao diện như bên dưới và yêu cầu xử lý: khi người dùng nhập vào ô số lượng mua trên từng sản phẩm thì ô tổng thành tiền bên dưới sẽ cập nhật theo.

CỬA HÀNG BONSAI			
STT	Hình ảnh	Giá	Số lượng mua
1		2000	<input type="text"/>
2		1500	<input type="text"/>
3		1200	<input type="text"/>
4		1900	<input type="text"/>
		Tổng thành tiền	0 VNĐ

- b. Tạo trang web như bên dưới và yêu cầu như sau:

- Nếu người dùng nhập giá vào textbox mua vào và bán ra đồng thời chọn radio là Vàng thì cập nhật giá mua vào và bán ra cho vàng (nằm bên trái của form)
- Nếu người dùng nhập giá vào textbox mua vào và bán ra đồng thời chọn radio là USD thì cập nhật giá mua vào và bán ra cho vàng (nằm bên trái của form)
- Nếu người dùng chọn hình quảng cáo trong Dropdown menu là xe loại nào thì sẽ hiển thị hình loại xe tương ứng phía bên phải Form (onselect)

Bảng tin thị trường	
Vàng	
Mua vào	Bán ra
710000	712000
USD	
Mua vào	Bán ra
15.5	15.72

CẬP NHẬT GIÁ CÀ THỊ TRƯỜNG	
Mua vào	<input type="text"/>
Bán ra	<input type="text"/>
Chọn hình quảng cáo	Toyota <input type="button" value=""/>
Cập nhật cho	<input checked="" type="radio"/> Vàng <input checked="" type="radio"/> USD
	<input type="button" value="Update"/> <input type="button" value="State"/>

Bảng báo giá	
- Với kiểu dáng thể thao ,sang trọng	
- Nối bậc	
- Tốn ít nhiên liệu	
- Mui trần	
Giá : 35000 USD	

16. Cho trang web sau:

ĐĂNG KÝ HỌC PHẦN	
Họ tên	<input type="text"/>
Lớp	TCTH30A <input type="button" value=""/>
Môn	Co so du lieu <input type="button" value=""/>
Loại	<input type="radio"/> Lý thuyết <input checked="" type="radio"/> Thực hành
	<input type="button" value="Đăng ký"/>

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ			
Họ tên	Lớp	Môn	Loại đăng ký
a	b	c	d

Bạn hãy thực hiện tạo giao diện trang web và hoàn tất các yêu cầu sau:

- Thêm các thông tin lựa chọn vào thẻ select: lớp, môn học
- Khi người dùng nhấn nút đăng ký thì các thông tin đăng ký sẽ được thêm vào các ô a, b, c, d tương ứng (nhớ kiểm tra hợp lệ dữ liệu)

17. Viết chương trình JavaScript kiểm tra số credit card nhập vào có đúng hay không. (định dạng của credit card: 9999-9999-9999-9999)

Hướng dẫn:

Tạo biểu thức quy tắc theo dạng chuỗi var regexp = /^[.....]\$/;

Dùng hàm test() để kiểm tra định dạng chuỗi nhập vào có tương ứng với chuỗi mẫu hay không dùng: **regexp.test(stringtest)**

Ví dụ:

```
function KiemTraTenDN() {  
    var re = /^[a-z]\w*/;  
    if (re.test(document.getElementById('txtDN').value.trim()) == false) {  
        tendn.innerText = " * bắt buộc, bắt đầu bằng ký tự";  
        return false;  
    }  
    else {  
        tendn.innerText = " *";  
        return true;  
    }  
}
```

18. Viết chương trình JavaScript kiểm tra email address có hợp lệ hay không.

Mẫu email cá nhân cho phép dùng các ký tự ASCII.

- Ký tự hoa (A-Z) và ký tự thường (a-z).
- Số (0-9).
- Các ký tự khác ! # \$ % & ' * + - / = ? ^ _ ` { | } ~
- Ký tự dấu . (period, dot or fullstop) không được là ký tự đầu hoặc cuối.

Hướng dẫn:

Biểu thức mẫu = /^[^\w+([.-]?\w+)*@\w+([.-]?\w+)*(\.\w{2,3})+\\$/;?

19. Viết hàm JavaScript kiểm tra hợp lệ của địa chỉ IP, URL, US zip code.

20. Kiểm tra tính hợp lệ dữ liệu của form sau:

ĐĂNG KÝ TÀI KHOẢN

Tên đăng nhập: *

Mật khẩu: *

Nhập lại mật khẩu: *

THÔNG TIN CÁ NHÂN

Họ và tên: * bắt buộc

Ngày sinh:

Giới tính: Nam Nữ

Địa chỉ:

Điện thoại: phải là số

Email: nhập đúng địa chỉ email

Đăng ký **Hủy**

- Dấu * là bắt buộc nhập
- Tên đăng nhập phải bắt đầu bằng ký tự
- Mật khẩu ít nhất là 6 ký tự
- Nhập lại mật khẩu phải trùng với mật khẩu
- Ngày sinh phải hợp lệ
- Điện thoại phải là số
- Email phải đúng mẫu địa chỉ email
- Khi người dùng nhấn nút Đăng ký, nếu thông tin nhập chưa hợp lệ phải có thông báo hợp lý (thông báo kê bên phần tử nhập trên trang web hoặc dùng hàm alert()), nếu thông tin nhập hợp lý sẽ mở trang mới và hiển thị các thông tin đã đăng ký như sau:

Đăng ký thành công

Tên đăng nhập : minh
Ngày sinh : 2000-12-12

Hướng dẫn:

```
function KiemTraTenDN() {
    var re = /^[a-z]\w*/;
    if (re.test(document.getElementById('txtDN').value.trim()) == false) {
        tendn.innerText = " * bắt buộc, bắt đầu bằng ký tự";
        return false;
    }
    else {
        tendn.innerText = " *";
        return true;
    }
}

function KiemTraPassWord() {
    var re = /(?=.*\d).{6,}/;
    if (re.test(document.getElementById('txtMK').value.trim()) == false) {
        mk.innerText = " * phải có chữ, số, ít nhất 6 ký tự";
        return false;
    }
    else {
        mk.innerText = " *";
        return true;
    }
}

function KiemTraXacNhanPassword() {
    if (document.getElementById('txtXNMK').value != document.getElementById('txtMK').value) {
        xnmk.innerText = " * phải giống ô mật khẩu";
        return false;
    }
    else {
        xnmk.innerText = " *";
        return true;
    }
}
```

```
function KiemTraNgaySinh() {  
    var ns = new Date(document.getElementById('txtNS').value);  
    var today = new Date();  
    if (eval(today.getFullYear()) - ns.getFullYear()) <= 10) {  
        ngaysinh.innerText = "tuổi phải >10";  
        return false;  
    }  
    else {  
        ngaysinh.innerText = "";  
        return true;  
    }  
}  
  
function SubmitForm() {  
    if (KiemTraTenDN() == false || KiemTraPassWord() == false  
        || KiemTraXacNhanPassword() == false) {  
        alert("Bạn chưa nhập đầy đủ và đúng thông tin!");  
        return false;  
    }  
    //mở cửa sổ mới và hiển thị thông tin  
    disp = open("", "result")  
    disp.document.write("<TITLE> Result Page </TITLE>" + "<PRE>")  
    disp.document.write("<H2 ALIGN='CENTER'>" + "Đăng ký thành công" +  
        "</H2>" + "<HR>" + "<BR><BR>")  
    disp.document.write("Tên đăng nhập \t\t: " + form1.txtDN.value + "<BR>")  
    disp.document.write("Ngày sinh \t\t: " + form1.txtNS.value + "<BR>")  
    disp.document.write("<PRE>")  
    return true;  
}
```

```
<h2 align="center"> ĐĂNG KÝ TÀI KHOẢN</h2>
<form name="form1" onsubmit="return SubmitForm();"
      method="post" action="test.html">

    <div>
        <label for="txtDN" class="title">Tên đăng nhập:</label>
        <input id="txtDN" onblur="return KiemTraTenDN();"
               type="text" name="txtdn" size="30"
               placeholder="txtDN" /><span id="tendn">*</span>
    </div>
    <div>
        <label for="txtMK" class="title">Mật khẩu:</label>
        <input id="txtMK" onblur="return KiemTraPassWord();"
               type="password" name="txtMK" size="30"
               placeholder="txtMK" /><span id="mk"> * </span>
    </div>
```

Form:

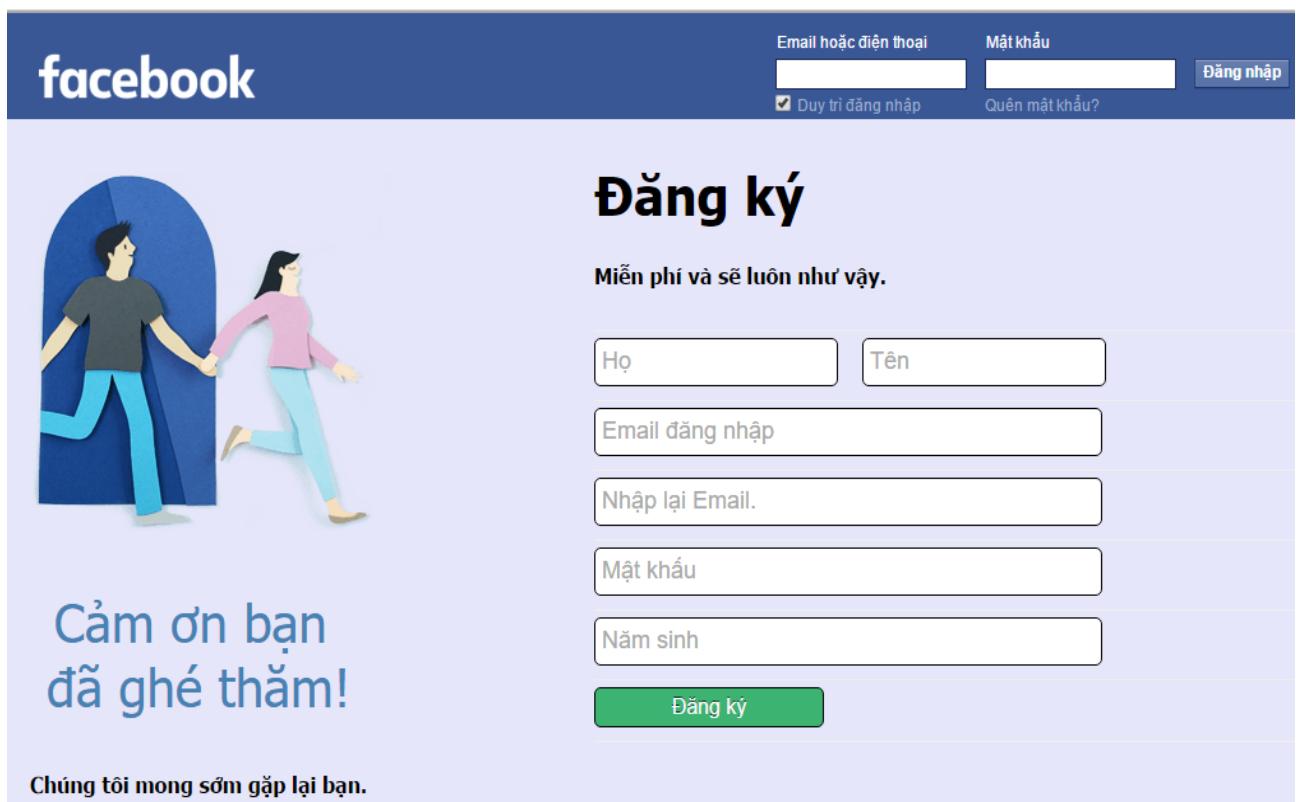
```
<div>
    <label for="txtXNMK" class="title">Nhập lại mật khẩu:</label>
    <input id="txtXNMK" onblur="return KiemTraXacNhanPassword();"
           type="password" name="txtXNMK" size="30"
           placeholder="txtXNMK" /><span id="xnmk"> * </span>
</div>
<h5 align="center"> THÔNG TIN CÁ NHÂN</h5>
<div>
    <label for="txtName" class="title">Họ và tên:</label>
    <input type="text" id="txtName" name="txtName" size="30"
           placeholder="txtName" /><span id="hoten"> * bắt buộc </span>
</div>
<div>
```

```
<div>
    <label for="txtNS" class="title">Ngày sinh:</label>
    <input type="date" id="txtNS" name="txtNS" size="30"
           placeholder="txtNS" onblur="return KiemTraNgaySinh(); " />
    <span id="ngaysinh">  </span>
</div>
<div class="radio-buttons">
    <span class="title">Giới tính:</span>
    <input type="radio" name="gender" id="male" value="M" checked />
    <label for="male">Nam</label>
    <input type="radio" name="gender" id="female" value="F" />
    <label for="female">Nữ</label><br />
</div>
<div>
<div>
    <label for="txtDC" class="title">Địa chỉ:</label>
    <input type="text" id="txtDC" name="txtDC" size="30"
           placeholder="txtDC" /><span id="diachi"> </span>
</div>
<div>
    <label for="txtDT" class="title">Điện thoại:</label>
    <input type="text" id="txtDT" name="txtDT" size="30"
           placeholder="txtDT" /><span id="dienthoai"> phải là số </span>
</div>
<div>
    <label for="txtEmail" class="title">Email:</label>
    <input type="email" id="txtEmail" name="txtEmail" size="30"
           placeholder="txtEmail" /><span id="email">
        nhập đúng địa chỉ email </span>
</div>
<div class="submit">
    <input type="submit" value="Đăng ký" id="submit" />
    <input type="reset" value="Hủy" id="submit" />
</div>
</form>
```

21. Kiểm tra tính hợp lệ của form đăng ký facebook (sử dụng Javascript) với các yêu cầu như sau:

- Tất cả các thông tin là bắt buộc nhập
- Họ và tên đều bắt đầu bằng ký tự chữ hoa
- Email phải đúng định dạng
- Nhập lại email phải trùng khớp với email đã nhập
- Mật khẩu phải có ký tự chữ, số và ít nhất là 6 ký tự
- Năm sinh phải <2002

Khi người dùng nhập đầy đủ và đúng thông tin yêu cầu, website sẽ thông báo là người dùng đã đăng ký thành công, ngược lại thông báo lỗi hợp lý.



The screenshot shows a sign-up form with the following fields:

- Email hoặc điện thoại
- Mật khẩu
- Duy trì đăng nhập
- [Quên mật khẩu?](#)
- Đăng nhập**
- Đăng ký**
- Miễn phí và sẽ luôn như vậy.**
- Họ
- Tên
- Email đăng nhập
- Nhập lại Email.
- Mật khẩu
- Năm sinh
- Đăng ký**

Message at the bottom: **Chúng tôi mong sớm gặp lại bạn.**

22. Thực hiện form đăng ký với các thông tin như giao diện như bên dưới, dùng JavaScript kiểm tra tính hợp lệ dữ liệu cho form trên với các yêu cầu sau:

- Email đăng ký phải hợp lệ
- Email confirm: phải giống email đã nhập
- Tuổi phải từ 16 ->65
- Mức lương phải là số và >0
- Mã tín dụng phải có 12 ký tự số
- URL Website phải bắt đầu bằng: http, https, hoặc ftp
- Tên tập tin hình ảnh phải đúng loại
- Description nhiều nhất là 255 ký tự

Khi người dùng nhập đầy đủ và đúng thông tin yêu cầu, website sẽ thông báo là người dùng đã đăng ký thành công, ngược lại thông báo lỗi hợp lý.

Email	<input type="text" value="u"/>	The Email field is not a valid e-mail address.
ConfirmEmail	<input type="text" value="e"/>	'ConfirmEmail' and 'Email' do not match.
Age	<input type="text" value="-1"/>	The field Age must be between 16 and 65.
Salary	<input type="text"/>	The Salary field is required.
CreditCard	<input type="text" value="e"/>	The CreditCard field is not a valid credit card number.
Website	<input type="text" value="e"/>	The Website field is not a valid fully-qualified http, https, or ftp URL.
Photo	<input type="text" value="e"/>	
SaigonMotoNumber	<input type="text" value="e"/>	The field SaigonMotoNumber must match the regular expression '5\d-[A-Z]\d-((\d{4}) (\d{3}\.\d{2}))'.
Description	<input type="text" value="ApplicationMy ASP.NET MVC5"/> ApplicationMy ASP.NET MVC5 ApplicationMy ASP.NET MVC5 Application	The field Description must be a string with a maximum length of 255.

23. Tạo trang Web cho phép hiển thị ngẫu nhiên hình ảnh. Khi nhấn nút “Start”, chọn ngẫu nhiên hình ảnh để hiển thị, mỗi 3 giây 1 hình. Khi nhấn “Stop” ngưng thay đổi hình.



BÀI TẬP TUẦN 08-09-10 MÔN WEB SYSTEMS & TECHNOLOGIES

Chương 4: jQuery & Bootstrap

Mục tiêu:

- Hiểu và áp dụng cách sử dụng các hàm trong jQuery, Bootstrap.
- Giải thích responsive design là gì và tầm quan trọng
- Triển khai một ứng dụng theo hướng mobile first của responsive design
- Ứng dụng Grid Layout của Bootstrap để thực hiện responsive design.

Lý thuyết

Khai báo thư viện JavaScript Framework Libraries – jQuery

```
<!DOCTYPE html>
<html>

<head>
<script
src="http://ajax.googleapis.com/ajax/libs/jquery/1.11.3/jquery.min.js"
></script>
</head>

<body>
. . .
</body>
</html>
```

Hoặc download tập tin jquery-1.11.3.min.js và khai báo như sau:

```
<head>
<script src="../JS/jquery-1.11.3.min.js"></script>
```

Thực hành:

1. Tạo 1 trang web với form như sau:

REGISTER FORM

Email :

Password:

Fullname:

I accept

Khi người dùng nhập thông tin đầy đủ, nhấn check I accept thì nút Submit mở lên cho phép người dùng nhấn và gửi thông tin, khi bỏ check thì nút Submit trở lại trạng thái ban đầu.

Gợi ý:

HTML:

```
<input id="accept" name="accept" type="checkbox" value="y"/>I accept<br>
<input id="submitbtn" disabled="disabled" name="Submit" type="submit" value="Submit" />
```

JS:

```
$('#accept').click(function() {
    if ($('#submitbtn').is(':disabled')) {
        $('#submitbtn').removeAttr('disabled');
    } else {
        $('#submitbtn').attr('disabled', 'disabled');
    }
});
```

2. Tạo form có 1 text area giới hạn số lượng ký tự nhập, khi người dùng bao nhiêu ký tự thì sẽ có 1 dòng thông báo bên dưới là còn bao nhiêu ký tự nhập nữa. Giao diện như sau:

Maximum 15 characters

12 Character(s) Remaining

Gợi ý:

HTML

```
<form>
<label>Maximum 15 characters</label>
<textarea id="textarea" maxlength="15"></textarea>
  <span id="rchars">15</span> Character(s) Remaining
</form>
```

JS

```
var maxLength = 15;
$('#textarea').keyup(function() {
  var textlen = maxLength - $(this).val().length;
  $('#rchars').text(textlen);
});
```

3. Tạo trang dùng jquery hiển thị table dưới dạng sau:

Student Name	Marks in Science
Janet	85.00
David	92.00
Arthur	79.00
Bill	82.00

Gợi ý: CSS

```
.zebra{  
    background-color: #D0F5A9;  
}  
</style>
```

JS:

```
$(document).ready(function(){  
    $("tr:odd").addClass("zebra");  
});
```

4. Tạo trang web có giao diện như bên dưới, khi người dùng click vào 1 dòng thì sẽ tạo highlight cho dòng đó và ngược lại.

Click on the Paragraphs
jQuery Exercises
JavaScript Exercises

Gợi ý:

HTML

```
.highlight {  
    background: #F4FA58;  
}  
</style>  
</head>  
<body>  
<p>Click on the Paragraphs</p>  
<p>jQuery Exercises</p>  
<p>JavaScript Exercises</p>  
</body>  
</html>
```

JS:

```
$( "p" ).click(function() {  
    $( this ).toggleClass("highlight");  
});
```

5. Bạn hãy tạo form giao diện sau, sử dụng toggleClass để tạo chức năng khi người dùng focus vào 1 phần tử nhập trên Form thì phần tử đó chuyển sang chữ màu vàng, nền màu xanh lá báo hiệu là phần tử đang truy cập.

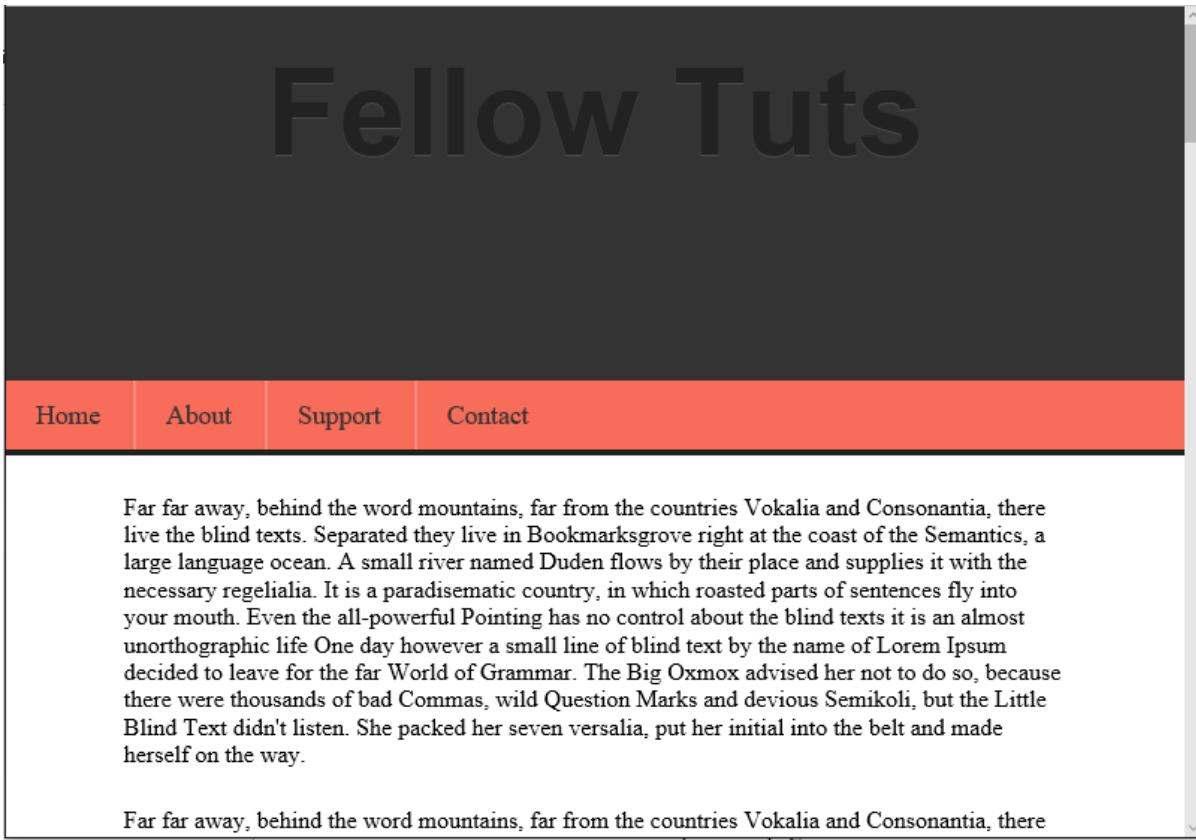
The form contains the following fields:

- FullName:** (The input field is highlighted with a green background and blue border, indicating it has focus)
- Email:**
- Date of birth:**
- Country:**

At the bottom of the form are two buttons: **Submit** and **Reset**.

Hướng dẫn:

6. Tạo menu như giao diện sau:



Khi người dùng trượt xuống nội dung web bên dưới, nếu qua phần khung của header thì menu sẽ hiển thị dưới dạng sau:

Blind Text didn't listen. She packed her seven versalia, put her initial into the belt and made herself on the way.

Far far away, behind the word mountains, far from the countries Vokalia and Consonantia, there live the blind texts. Separated they live in Bookmarksgrove right at the coast of the Semantics, a large language ocean. A small river named Duden flows by their place and supplies it with the necessary regelialia. It is a paradisematic country, in which roasted parts of sentences fly into your mouth. Even the all-powerful Pointing has no control about the blind texts it is an almost unorthographic life One day however a small line of blind text by the name of Lorem Ipsum decided to leave for the far World of Grammar. The Big Oxmox advised her not to do so, because there were thousands of bad Commas, wild Question Marks and devious Semikoli, but the Little Blind Text didn't listen. She packed her seven versalia, put her initial into the belt and made herself on the way.

Far far away, behind the word mountains, far from the countries Vokalia and Consonantia, there live the blind texts. Separated they live in Bookmarksgrove right at the coast of the Semantics, a large language ocean. A small river named Duden flows by their place and supplies it with the necessary regelialia. It is a paradisematic country, in which roasted parts of sentences fly into your mouth. Even the all-powerful Pointing has no control about the blind texts it is an almost unorthographic life One day however a small line of blind text by the name of Lorem Ipsum decided to leave for the far World of Grammar. The Big Oxmox advised her not to do so, because there were thousands of bad Commas, wild Question Marks and devious Semikoli, but the Little Blind Text didn't listen. She packed her seven versalia, put her initial into the belt and made herself on the way.

Far far away, behind the word mountains, far from the countries Vokalia and Consonantia, there

7. Làm lại các bài xử lý form trong phần Javascript
8. Làm lại các bài kiểm tra hợp lệ dữ liệu trên form
 - a. Cách 1: chuyển từ javascript sang jQuery
 - b. Cách 2: dùng phương thức validate hỗ trợ kiểm tra form:

- Bước 1: download [the jQuery Validation plugin](https://cdn.jsdelivr.net/jquery.validation/1.15.1/jquery.validate.min.js).

<https://cdn.jsdelivr.net/jquery.validation/1.15.1/jquery.validate.min.js>

Sau đó khai báo thêm vào trong phần <head> giống như thư viện jQuery

- Bước 2: tạo form
- Bước 3: sử dụng hàm validate trong thư viện với cú pháp như sau:

```
/* Fire Valaide */
$(document).ready(function(){
    $("#form").validate({
        rules: {
            name: {
                required: true
            }
        },
        messages: {
            name: "Required Field"
        }
    });
});
```

Ví dụ: tạo form:

```
<div class="container">
<h2>Registration</h2>
<form action="" name="registration">

    <label for="firstname">First Name</label>
    <input type="text" name="firstname" id="firstname" placeholder="John"/>

    <label for="lastname">Last Name</label>
    <input type="text" name="lastname" id="lastname" placeholder="Doe"/>

    <label for="email">Email</label>
    <input type="email" name="email" id="email" placeholder="john@doe.com"/>

    <label for="password">Password</label>
    <input type="password" name="password" id="password" placeholder="●●"/>

    <button type="submit">Register</button>

</form>
</div>
```

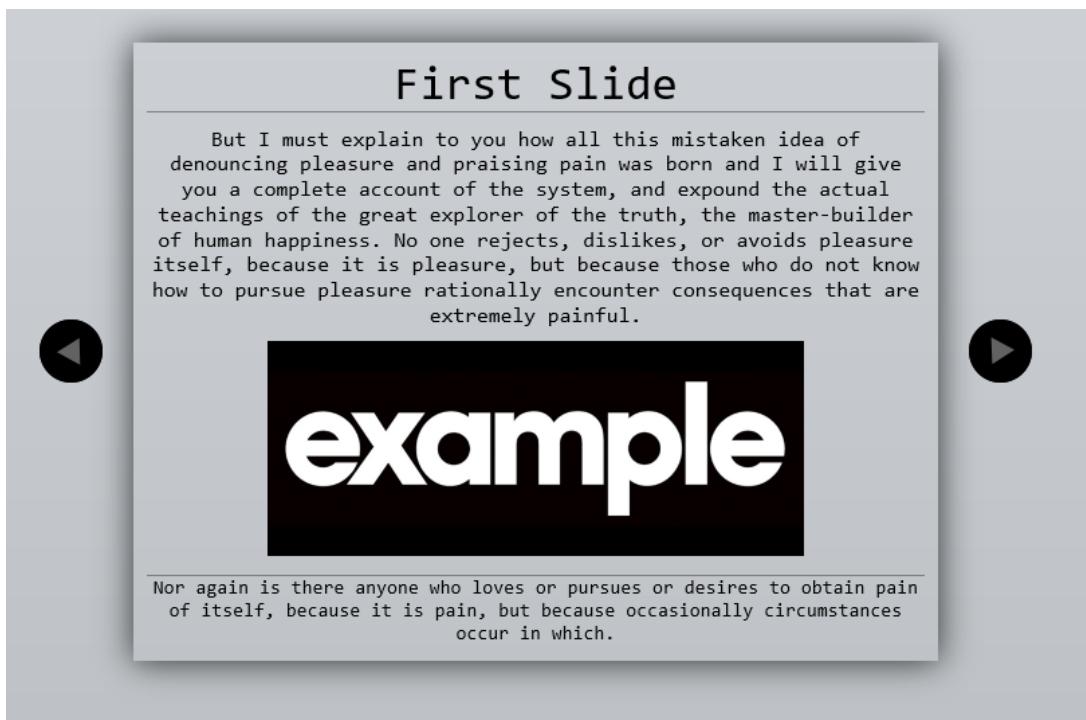
Kiểm tra bằng jQuery validate:

```
// Wait for the DOM to be ready
$(function() {
    // Initialize form validation on the registration form.
    // It has the name attribute "registration"
    $("form[name='registration']").validate({
        // Specify validation rules
        rules: {
            // The key name on the left side is the name attribute
            // of an input field. Validation rules are defined
            // on the right side
            firstname: "required",
            lastname: "required",
            email: {
                required: true,
                // Specify that email should be validated
                // by the built-in "email" rule
                email: true
            },
            password: {
                required: true,
                minlength: 5
            }
        },
        // Specify validation error messages
        messages: {
            firstname: "Please enter your firstname",
            lastname: "Please enter your lastname",
            password: {
                required: "Please provide a password",
                minlength: "Your password must be at least 5 characters long"
            },
            email: "Please enter a valid email address"
        },
        // Make sure the form is submitted to the destination defined
        // in the "action" attribute of the form when valid
        submitHandler: function(form) {
            form.submit();
        }
    });
});
```

9. Tạo trang web dùng để trình chiếu các slide theo mẫu sau:

Yêu cầu:

- a. Khoảng 10 giây, slide sẽ tự động chuyển sang slide kế tiếp.
- b. Nếu chưa hết 10 giây, người dùng muốn chuyển slide thì có thể nhấn nút Next hay Previous.



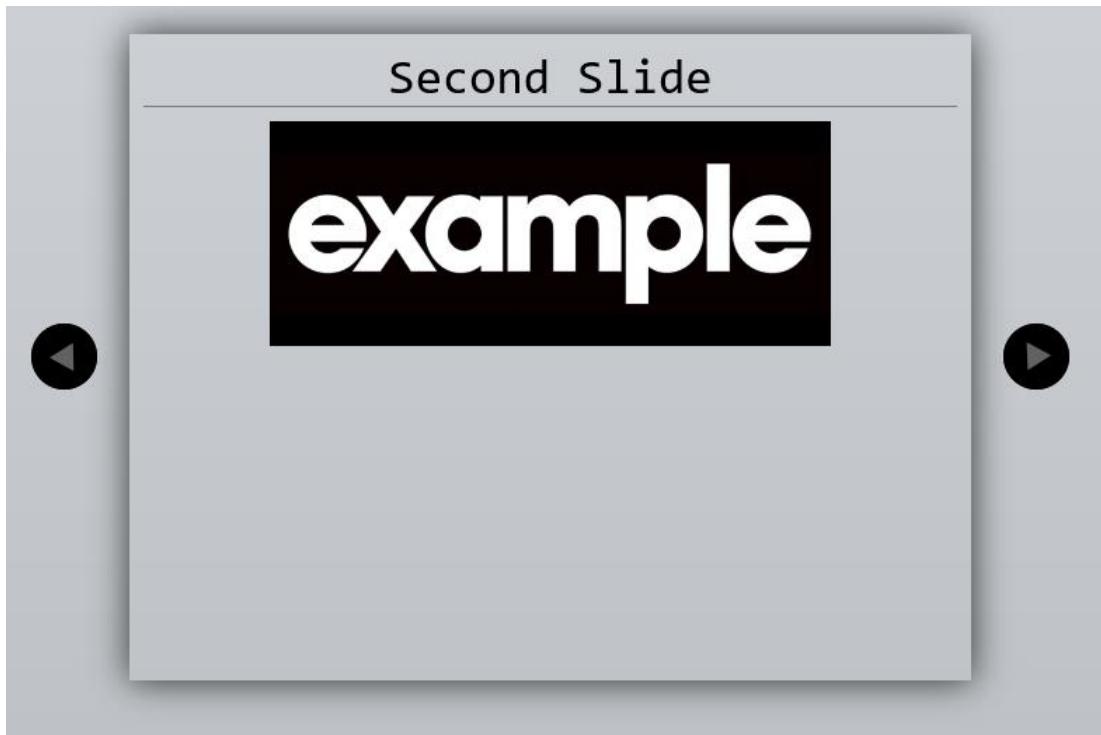
The image shows the first slide of a presentation. The title "First Slide" is at the top. Below it is a block of Latin text from Cicero's "On Happiness". In the center is a large black rectangle containing the word "example" in white. Navigation arrows are visible on the left and right sides of the slide frame.

First Slide

But I must explain to you how all this mistaken idea of denouncing pleasure and praising pain was born and I will give you a complete account of the system, and expound the actual teachings of the great explorer of the truth, the master-builder of human happiness. No one rejects, dislikes, or avoids pleasure itself, because it is pleasure, but because those who do not know how to pursue pleasure rationally encounter consequences that are extremely painful.

example

Nor again is there anyone who loves or pursues or desires to obtain pain of itself, because it is pain, but because occasionally circumstances occur in which.



The image shows the second slide of the presentation. It features a large black rectangle with the word "example" in white. Navigation arrows are visible on the left and right sides of the slide frame.

Second Slide

example

Third Slide

But I must explain to you how all this mistaken idea of denouncing pleasure and praising pain was born and I will give you a complete account of the system, and expound the actual teachings of the great explorer of the truth, the master-builder of human happiness. No one rejects, dislikes, or avoids pleasure itself, because it is pleasure, but because those who do not know how to pursue pleasure rationally encounter consequences that are extremely painful. Nor again is there anyone who loves or pursues or desires to obtain pain of itself, because it is pain, but because occasionally circumstances occur in which.



◀ ▶



Fourth slide...

◀ ▶

Dùng thư viện bootstrap để thiết kế các trang web theo hướng mobile first (Grid Layout)
Bài 1: thiết kế giao diện trang web sau, thể hiện ở màn hình desktop (2 column)

Home Products Services About us

Bootstrap two column image gallery



Image title

Ut wisi enim ad minim veniam, quis nostrud exerci tation ullamcorper suscipit lobortis nisl ut aliquip ex ea commodo consequat.



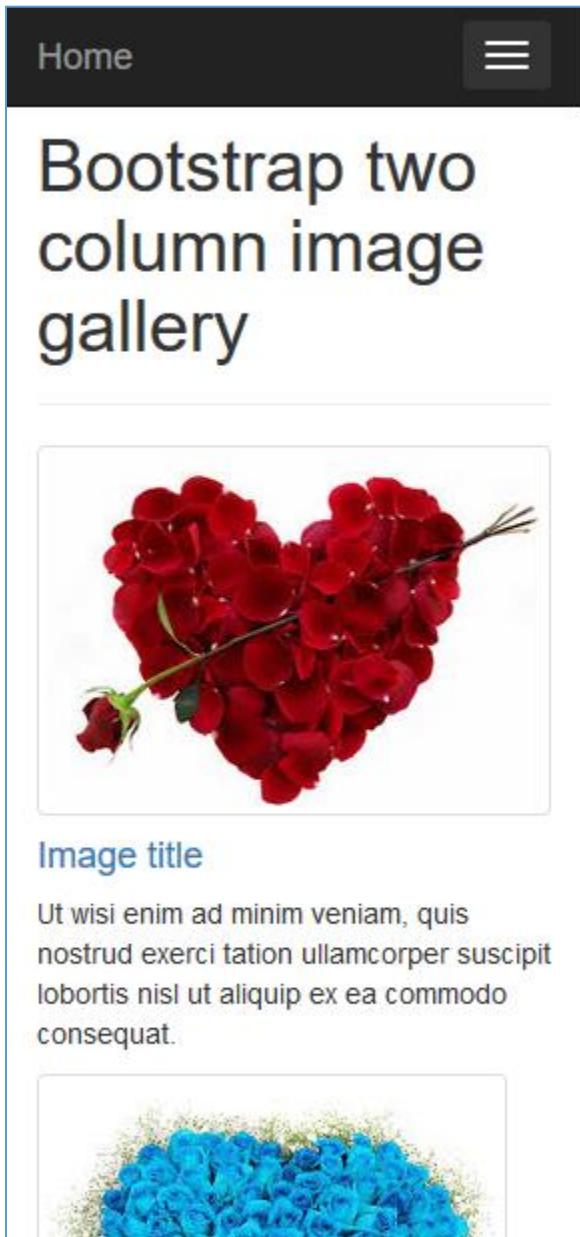
Image title

Ut wisi enim ad minim veniam, quis nostrud exerci tation ullamcorper suscipit lobortis nisl ut aliquip ex ea commodo consequat.





Khi thu nhỏ màn hình (mobile), trang web sẽ thay đổi giao diện như sau:



SV tự thực hiện tạo giao diện web với 3, 4, 6 column (sử dụng Grid Layout)

Bài 2: tạo giao diện web form sau (dùng thư viện bootstrap):

Bộ môn Kỹ Thuật Phần Mềm

Email:	Email		
Password:	Password		
Confirm Password:	Confirm Password		
First Name:	First Name		
Last Name:	Last Name		
Phone:	Phone Number		
Date of Birth:	Date	Month	Year
Address:	Postal Address		
Zip Code:	Zip Code		
Gender:	<input type="radio"/> Male	<input type="radio"/> Female	
<input type="checkbox"/> Send me latest news and updates.			
<input type="checkbox"/> I agree to the Terms and Conditions .			
<input type="button" value="Submit"/> <input type="button" value="Reset"/>			

Bài 3: thiết kế bảng dạng như sau:

Product	Payment Date	Status
Product1	23/11/2013	Pending
Product2	10/11/2013	Delivered
Product3	20/10/2013	In Call to confirm
Product4	20/10/2013	Declined

Hướng dẫn:

```
<table class = "table">
  <caption>Contextual Table Layout</caption>

  <thead>
    <tr>
      <th>Product</th>
      <th>Payment Date</th>
      <th>Status</th>
    </tr>
  </thead>

  <tbody>
    <tr class = "active">
      <td>Product1</td>
      <td>23/11/2013</td>
      <td>Pending</td>
    </tr>

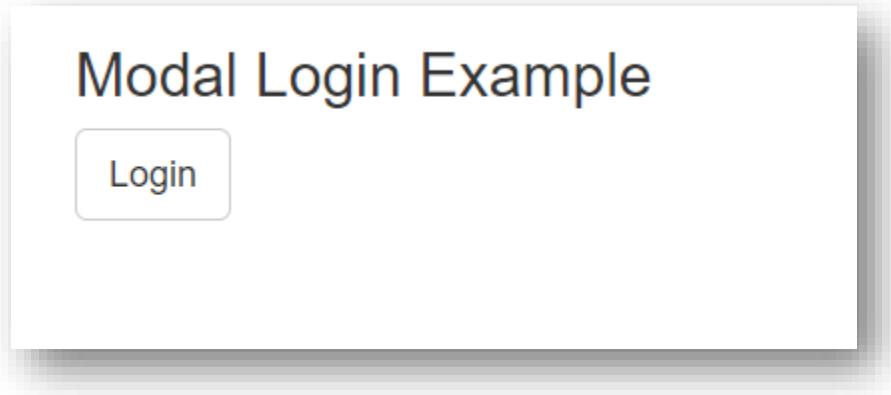
    <tr class = "success">
      <td>Product2</td>
      <td>10/11/2013</td>
      <td>Delivered</td>
    </tr>

    <tr class = "warning">
      <td>Product3</td>
      <td>20/10/2013</td>
      <td>In Call to confirm</td>
    </tr>

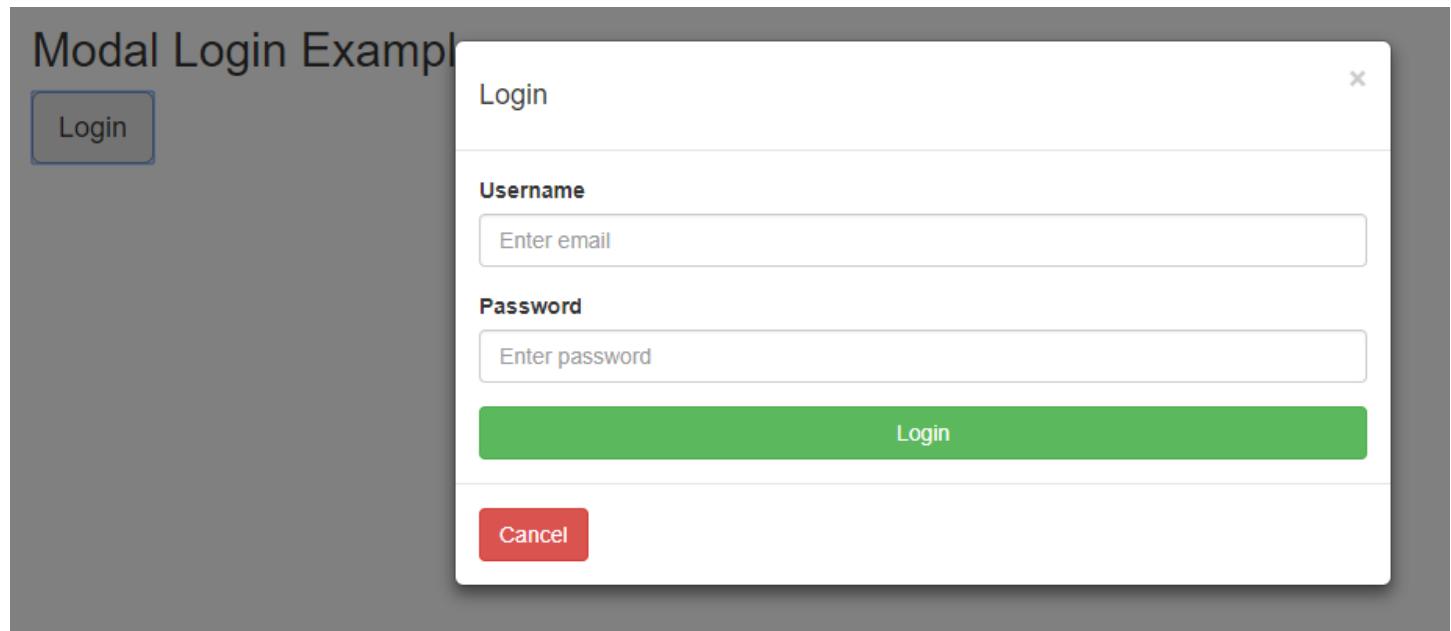
    <tr class = "danger">
      <td>Product4</td>
      <td>20/10/2013</td>
      <td>Declined</td>
    </tr>
  </tbody>
</table>
```

Bài 4:

Tạo trang sau:



Khi người dùng nhấp nút Login sẽ mở 1 Login Modal như sau:



Hướng dẫn:

```
<!DOCTYPE html>
<html>
<head>
    <meta name="viewport" content="width=device-width, initial-scale=1">
    <link rel="stylesheet" href="https://maxcdn.bootstrapcdn.com/bootstrap/3.3.7/css/bootstrap.min.css">
    <script src="https://ajax.googleapis.com/ajax/libs/jquery/3.3.1/jquery.min.js"></script>
    <script src="https://maxcdn.bootstrapcdn.com/bootstrap/3.3.7/js/bootstrap.min.js"></script>
</head>
<body>
    <div class="container">
        <h2>Modal Login Example</h2>
        <!-- Trigger the modal with a button -->
        <button type="button" class="btn btn-default btn-lg" id="myBtn">Login</button>
        <!-- Modal -->
        <div class="modal fade" id="myModal" role="dialog">
            <div class="modal-dialog">
                <!-- Modal content-->
                <div class="modal-content">
                    <div class="modal-header">
                        <button type="button" class="close" data-dismiss="modal">&times;</button>
                        <h4>Login</h4>
                    </div>
                    <div class="modal-body">
                        <form role="form">
                            <div class="form-group">
                                <label for="username"> Username</label>
                                <input type="text" class="form-control" id="username" placeholder="Enter email">
                            </div>
                            <div class="form-group">
                                <label for="psw"> Password</label>
                                <input type="text" class="form-control" id="psw" placeholder="Enter password">
                            </div>
                            <button type="submit" class="btn btn-success btn-block"> Login</button>
                        </form>
                    </div>
                    <div class="modal-footer">
                        <button type="submit" class="btn btn-danger btn-default pull-left" data-dismiss="modal">
                            Cancel
                        </button>
                    </div>
                </div>
            </div>
        </div>
    </div>
</body>
</html>
```

File Modal.js:

```
$(document).ready(function () {
    $("#myBtn").click(function () {
        $("#myModal").modal();
    });
});
```

Bài 5: tạo trang web với tooltip như hình



Hướng dẫn:

```
<div class="container">
    <h3>Tooltip Example</h3>
    <p>The data-placement attribute specifies the tooltip position.</p>
    <ul class="list-inline">
        <li><a href="#" data-toggle="tooltip" data-placement="top" title="Hooray!">Top</a></li>
        <li><a href="#" data-toggle="tooltip" data-placement="bottom" title="Hooray!">Bottom</a></li>
        <li><a href="#" data-toggle="tooltip" data-placement="left" title="Hooray!">Left</a></li>
        <li><a href="#" data-toggle="tooltip" data-placement="right" title="Hooray!">Right</a></li>
    </ul>
</div>

<script>
$(document).ready(function(){
    $('[data-toggle="tooltip"]').tooltip();
});
</script>
```

Bài 6: Tạo trang web có chứa các Tab lựa chọn như hình:

Dynamic Tabs

Home Services Contact About

HOME

Lore ipsum dolor sit amet, consectetur adipisicing elit, sed do eiusmod tempor incididunt ut labore et dolore magna aliqua.

Hướng dẫn:

```
<div class="container"><h2>Dynamic Tabs</h2>
<ul class="nav nav-tabs">
<li class="active"><a href="#home">Home</a></li>
<li><a href="#menu1">Services</a></li>
<li><a href="#menu2">Contact</a></li>
<li><a href="#menu3">About</a></li>
</ul>
<div class="tab-content">
<div id="home" class="tab-pane fade in active"><h3>HOME</h3>
    <p>Lore ipsum dolor sit amet, consectetur adipisicing elit, sed do eiusmod tempor incididunt ut labore et
    </p>
<div id="menu1" class="tab-pane fade"><h3>Services</h3>
    <p>Ut enim ad minim veniam, quis nostrud exercitation ullamco laboris nisi ut aliquip ex ea commodo consequ
    </p>
<div id="menu2" class="tab-pane fade">
    <h3>Contact</h3>
    <p>Sed ut perspiciatis unde omnis iste natus error sit voluptatem accusantium doloremque laudantium, totam
    </p>
<div id="menu3" class="tab-pane fade">
    <h3>About</h3>
    <p>Eaque ipsa quae ab illo inventore veritatis et quasi architecto beatae vitae dicta sunt explicabo.</p>
    </p>
</div>
</div>
</div>
```

Bài 7: Tạo menu fix-top như sau (menu cố định phía trên khi nội dung trượt xuống bên dưới):

Brand

Home

Profile

Messages

Login

Fixed Navbar

The Bootstrap navigation bar is fixed at the top of the viewport and does not scroll with the rest of the page.

Lorem ipsum dolor sit amet, consectetur adipiscing elit. Nam eu sem tempor, varius quam at, luctus dui. Mauris magna metus, dapibus nec turpis vel, semper malesuada ante. Vestibulum id metus ac nisl bibendum scelerisque non non purus. Suspendisse varius nibh non aliquet sagittis. In tincidunt orci sit amet elementum vestibulum. Vivamus fermentum in arcu in aliquam. Quisque aliquam porta odio in fringilla. Vivamus nisl leo, blandit at bibendum eu, tristique eget risus. Integer aliquet quam ut elit suscipit, id interdum neque porttitor. Integer faucibus ligula. Quis quam ut magna consequat faucibus. Pellentesque eget nisi a mi suscipit tincidunt. Ut tempus dictum risus. Pellentesque viverra sagittis quam at mattis. Suspendisse potenti. Aliquam sit amet gravida nibh, facilisis gravida odio. Phasellus auctor velit at lacus blandit, commodo iaculis justo viverra. Etiam vitae est arcu. Mauris vel congue dolor. Aliquam eget mi mi. Fusce quam tortor, commodo ac dui quis, bibendum viverra erat. Maecenas mattis lectus enim, quis tincidunt dui molestie euismod. Curabitur et diam tristique, accumsan nunc eu, hendrerit tellus. Tibulum consectetur scelerisque lacus, ac fermentum lorem convallis sed.

Hướng dẫn:

```
<body>
  <nav class="navbar navbar-inverse navbar-fixed-top">
    <div class="container">
      <!-- Brand and toggle get grouped for better mobile display -->
      <div class="navbar-header">
        <button type="button" data-target="#navbarCollapse" data-toggle="collapse"
               class="navbar-toggle">
          <span class="sr-only">Toggle navigation</span>
          <span class="icon-bar"></span>
          <span class="icon-bar"></span>
          <span class="icon-bar"></span>
        </button>
        <a href="#" class="navbar-brand">Brand</a>
      </div>
      <!-- Collection of nav links and other content for toggling -->
      <div id="navbarCollapse" class="collapse navbar-collapse">
        <ul class="nav navbar-nav">
          <li class="active"><a href="#">Home</a></li>
          <li><a href="#">Profile</a></li>
          <li><a href="#">Messages</a></li>
        </ul>
        <ul class="nav navbar-nav navbar-right">
          <li><a href="#">Login</a></li>
        </ul>
      </div>
    </div>
  </nav>
  <div class="jumbotron">
    <div class="container">
      <h1>Fixed Navbar</h1>
      <p>The Bootstrap navigation bar is fixed at the top of the viewport
    </div>
  </div>
  <div class="container">
    <p>Lorem ipsum dolor sit amet, consectetur adipiscing elit. Nam eu sem t
    <p>Orci facilisis, dignissim tortor vitae, ultrices mi. Vestibulum a iac
    <p>Pulvinar leo id risus pellentesque vestibulum. Sed diam libero, sodal
    <p>Enim arcu, interdum vel metus dignissim, venenatis feugiat purus. Nul
    <p>Fusce enim arcu, interdum vel metus dignissim, venenatis feugiat puru
  </div>
</body>
```

Bài 7: tạo trang web bán hàng online với chức năng đăng ký thông tin khách hàng online để nhận Voucher như sau:

STT	Tên Khách hàng	Ngày sinh	Email	Số điện thoại	Địa chỉ
1	Nguyễn Hồng Minh	12/12/1985	minh@gmail.com	0987654321	48/7, KP3, Thị Trấn Hóc Môn, TPHCM
2	Đăng Thu Hà	12/12/1987	ha@gmail.com	0987654321	48/7 Quang Trung, Phường 4, Gò Vấp, TPHCM
3	Võ Thanh Vân	12/12/1986	vando@gmail.com	0987654321	12 Lê Quang Định, Phường 7, Bình Thạnh, TPHCM
4	Đặng Thành Minh	12/12/1990	minhdang@gmail.com	0987654321	12 Dương Quảng Hàm, Phường 7, Gò Vấp, TPHCM
5	Nguyễn Trọng Tiến	12/12/1990	tien@gmail.com	0987654321	12 Cộng Hòa, Phường 7, Tân Bình, TPHCM

Khi người dùng nhấp vào menu con Voucher trong Services thì trang Web sẽ hiển thị modal Form sau để đăng ký thông tin khách hàng nhận Voucher, bao gồm các thông tin như hình bên dưới:

The screenshot shows a web-based application for managing guest information. A modal window titled "THÔNG TIN KHÁCH HÀNG" (Guest Information) is displayed over a list of guests. The modal contains fields for "Họ và tên" (Name), "Ngày sinh" (Date of Birth), "Email", "Số điện thoại" (Phone Number), and "Địa chỉ" (Address). Each field includes validation rules: name and address require input, date of birth must be at least 18 years old, email must be a valid format, and phone number must be between 9 and 11 digits. A green "Lưu" (Save) button is at the bottom. In the background, a table lists guest names and IDs, and a banner for "VOUCHER VINPEARL VILLA" with a price of 1,260,000 VNĐ is visible.

Sau khi người dùng nhập đúng và đầy đủ thông tin như yêu cầu trên form thì mỗi thông tin đăng ký sẽ hiện vào bảng tương ứng.

Yêu cầu:

- Dùng Grid system để thiết kế layout trang web.
- Dùng class navbar trong bootstrap để thiết kế menu.
- Dùng class table trong bootstrap để thiết kế table danh sách khách hàng.
- Dùng modal để gọi dialog trong jquery bootstrap.
- Dùng class form-control để thiết kế giao diện nhập cho modal theo dạng stack (vertical).
- Dùng jQuery kết hợp regular expression để kiểm tra hợp lệ dữ liệu cho các thông tin nhập với các yêu cầu như trên hình.